

MT2.30

CHỦ BIÊN: NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG
LÊ ĐỨC LAI - NGUYỄN VIỆT KHOA - TRẦN QUỐC CHIẾN
PHẠM THỊ THỊNH - VŨ THU HIỀN - LÊ XUÂN ĐẠI

GIÁO TRÌNH CƠ SỞ

MỸ THUẬT

DÀNH CHO SINH VIÊN KIẾN TRÚC

TẬP 2

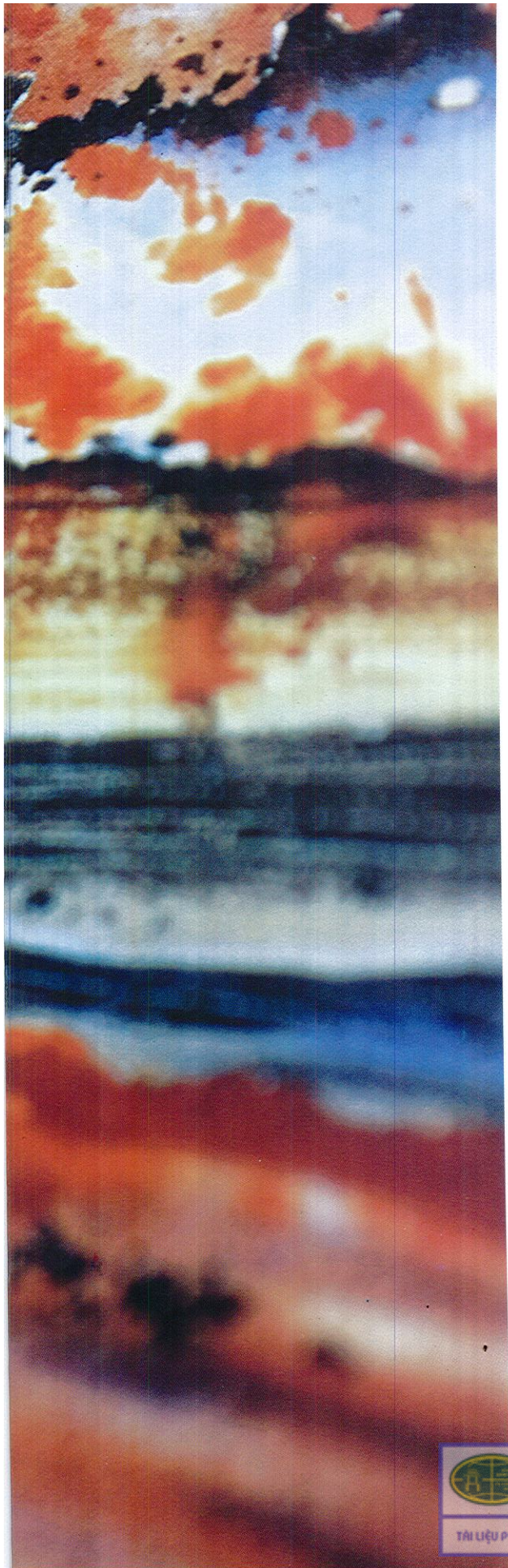


NHÀ XUẤT BẢN XÂY DỰNG



THƯ VIỆN
HUBT

TÀI LIỆU PHỤC VỤ THAM KHẢO NỘI BỘ



THƯ VIỆN
HUBT

TÀI LIỆU PHỤC VỤ THAM KHẢO NỘI BỘ

NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG (Chủ biên) - LÊ ĐỨC LAI
NGUYỄN VIỆT KHOA - TRẦN QUỐC CHIẾN - PHẠM THỊ THỊNH
VŨ THU HIỀN - LÊ XUÂN ĐẠI

GIÁO TRÌNH CƠ SỞ
MỸ THUẬT
DÀNH CHO SINH VIÊN KIẾN TRÚC

TẬP 2

NHÀ XUẤT BẢN XÂY DỰNG
HÀ NỘI - 2014



THƯ VIỆN HUBT
TÀI LIỆU PHỤC VỤ THAM KHẢO NỘI BỘ

LỜI NÓI ĐẦU

Ba ngành Kiến trúc - Điêu khắc - Hội họa có mối quan hệ mật thiết từ ngàn xưa, ngay khi con người biết tạo ra chỗ ở và các vật dụng xung quanh mình.

Những kim tự tháp Ai Cập, những ngôi đền Hy Lạp cổ đại hay những ngôi chùa Phật ở châu Á đều là tổng hòa về mặt kỹ thuật và nghệ thuật nói trên. Cũng có khi, vì lý do kinh tế hay vì quá thực dụng mà ở một số thời kỳ người ta đành chỉ làm kiến trúc đơn thuần, cốt để ở và triệt tiêu những mộng mơ cùng đức tin vào thần thánh. Thật may là thời kiến trúc thực dụng triệt để không kéo dài mãi, bởi con người tất yếu nhận ra rằng chỗ ở bao giờ cũng cần phải đẹp để thỏa mãn đời sống tinh thần luôn khát khao, lãng mạn và thăng hoa. Có lẽ, cũng bởi thế mà những người hoạt động trong ba ngành nghệ thuật này hiểu rằng ngoài lý thuyết cơ bản trong sáng tác, họ cần có được sự rung động trước cái đẹp thì các sáng tạo của họ mới chứa đựng cảm xúc tinh tế và ước mơ.

Dựa trên tiêu chí trang bị cho sinh viên hay những người yêu thích kiến trúc những hiểu biết cơ bản về mỹ thuật và tầm quan trọng, khả năng ứng dụng của nó trong kiến trúc, Bộ giáo trình "Mỹ thuật dành cho sinh viên học ngành kiến trúc (tập I, II, III) là sự kế tiếp của "Vẽ mỹ thuật" (PGS Lê Đức Lai. NXB Xây dựng, năm 2002). Chúng tôi giữ nguyên phần phương pháp vẽ bằng chất liệu bút chì, bổ sung nhiều nội dung mang tính khái quát, đầy đủ hơn về một số chất liệu cũng như loại hình mỹ thuật được ứng dụng nhiều trong sáng tác kiến trúc.

Hy vọng Bộ giáo trình này sẽ giúp các bạn sinh viên và những người yêu thích kiến trúc hiểu được giá trị, tầm quan trọng và tìm ra được phương thức ứng dụng mỹ thuật phù hợp nhất cho sáng tạo của mình.

Nhóm tác giả



**THƯ VIỆN
HUBT**

TÀI LIỆU PHỤC VỤ THAM KHẢO NỘI BỘ

Tập II

GIÁO TRÌNH CƠ SỞ MỸ THUẬT DÀNH CHO SINH VIÊN KIẾN TRÚC

- MỤC NHO
- MÀU NƯỚC
- VẼ KẾT HỢP
 - MỤC NHO - BÚT SẮT
 - MÀU NƯỚC - BÚT SẮT
- BỘT MÀU
 - LÝ THUYẾT
 - VẼ TĨNH VẬT
 - VẼ PHONG CẢNH



**THƯ VIỆN
HUBT**

TÀI LIỆU PHỤC VỤ THAM KHẢO NỘI BỘ

Phần IV

VẼ MỰC NHO VÀ MÀU NƯỚC

A. VẼ MỰC NHO

I. LÝ THUYẾT VỀ CHẤT LIỆU, KỸ THUẬT VÀ LỊCH SỬ THỂ LOẠI TRANH MỰC NHO

1. Định nghĩa

a) Mực nho còn gọi là mực Tàu, là loại mực màu đen đóng thành thỏi của Trung Quốc, khi dùng thì mài với nước);

b) Vẽ mực nho là kiểu vẽ chỉ dùng màu đen của mực nho (với các sắc độ khác nhau) để vẽ thành tranh trên giấy hay trên lụa;

c) Tuy nhiên, người Trung Quốc còn một kiểu tranh đặc thù nữa, được coi là *phát sinh* từ mực nho, gọi là *Thuỷ mặc*, chỉ vẽ đơn sắc (nâu, đen hay đen xanh), tất nhiên cũng với nhiều sắc độ khác nhau trên giấy hoặc lụa. Họ không vẽ hiện thực như mắt thường nhìn thấy mà vẽ theo ý tưởng cô đọng từ hiện thực;

d) Phương Tây cũng có tranh mực đơn sắc (đen hoặc nâu) trên giấy;

đ) Việt Nam cũng có thể loại tranh mực nho trên giấy, chủ yếu ở dạng vẽ hiện thực.

2. Lịch sử tranh mực nho và thuỷ mặc

2.1. Mực nho

Loại mực đen đầu tiên được người Trung Quốc tìm ra khoảng thời Ân Thương (TK XVII – TKXI tr.CN) từ than chì, đến thời Hán (206 tr.CN – 220 sau CN) người ta nghĩ ra cách cô đặc muội khói của củi thông, củi ngô đồng hay dầu sơn, trộn keo da trâu hay nhựa cây để đúc thành thỏi mực. Có 2 loại thỏi mực nho: hình viên trụ hoặc hình hộp chữ nhật dẹt, dài khoảng 8 – 10 hay 12cm, khi dùng thì mài với nước ra nghiền hay đĩa bằng đá hay gốm-sứ. Cuối thế kỷ 20 xuất hiện loại mực nho nước, đựng trong lọ bằng nhựa, hình hộp chữ nhật dẹt, cao 12cm.

2.2. Bút nho

Bút nho là kiểu bút lông (thỏ hay dê) chụm nhọn đầu, có quản bằng ống trúc tròn, chấm vào mực nho để viết chữ Nho (chữ Hán) trên thẻ tre (từ khoảng 1000 năm

tr.CN đến khoảng TK III sau CN), trên lụa (từ thời Chiến Quốc, khoảng 475 – 221 tr.CN đến nay) và trên giấy (từ TK II sau CN đến nay). Bút nho cũng được dùng để vẽ tranh theo kiểu Trung Quốc (quốc họa) trên lụa hoặc giấy.

2.3. Giấy

Trong quá khứ, người Trung Quốc vẽ tranh lên giấy xuyên chỉ hoặc lụa, cả 2 đều có khả năng thấm - hút cao, dễ loang - nhoè, tạo ra các mảng mực rất trong nếu vẽ loãng. Tất nhiên, để có thể sử dụng thành thạo giấy xuyên chỉ và lụa vẽ, ta phải trải qua quá trình luyện tập rất công phu. Ở đây, do điều kiện bài học phải đạt kết quả ngắn hạn, chúng ta không đi theo hướng đó mà chỉ dùng giấy sản xuất công nghiệp hiện nay. Trước hết, ta nên vẽ trên giấy tương đối dày, màu trắng hoặc trắng ngà, hơi sần. Trên thị trường Hà Nội hiện có các loại giấy canson (tốt nhất), conqueror (khá), Bãi Bằng (tạm được).

2.4. Tranh mực nho và thủy mặc Trung Quốc



Tranh mực nho trên giấy xuyên chỉ của Trung Quốc

Bên trái: *Trúc và hoa cỏ bên tảng đá*. 126 × 75,2cm. Họa sĩ Ke Jiusi, TK 14.

Bên phải: *Núi mùa xuân uốn mình trong gió*. 141 × 53,4cm. Họa sĩ Đới Tân, TK 15.

Tranh đơn sắc (gồm cả mực nho và thủy mặc) chiếm một địa vị độc đáo và trọng yếu trong nền quốc họa Trung Quốc. Trong suốt lịch sử hơn 2000 năm của nền quốc họa này, có thể kể ra rất nhiều tác phẩm tranh đơn sắc nổi tiếng với bút pháp, đường nét, đậm nhạt hết sức đặc trưng Trung Hoa. Đó có thể là cảnh núi non hùng vĩ mà cũng có thể chỉ là vài ngọn cỏ với một côn trùng nhỏ xíu; đó có thể là toàn cảnh một kinh đô rộng lớn, chen vai thích cánh ngàn vạn con người mà cũng có thể chỉ là một thi nhân cô đơn đang say mèm... Điều đáng chú ý là các tác giả đã lấy cái tối thiểu (chỉ 1 màu mực duy nhất) để tả cái tối đa (cả thế giới, thậm chí cả vũ trụ). Họ chừa ra những khoảng trống cực rộng mà tranh không loãng; họ tia đến tận cả râu con đê mèn hay càng tôm mà vẫn là hội họa chứ không phải bản vẽ kỹ thuật; chỉ một màu đen hay nâu pha nước mà họ tạo ra được vô vàn sắc thái phong phú không kém gì thiên nhiên và cuộc đời... Sự độc đáo và phong phú ấy là kết tinh tài hoa của dân tộc Trung Hoa mà các dân tộc khác không thể bắt chước. Ngày nay, một số bảo tàng lớn của Anh, Mỹ, Nhật lấy làm hãnh diện khi trong bộ sưu tập của họ có một số tác phẩm của vài danh họa Trung Quốc như Cố Khải Chi, Vương Duy, Tống Huy Tông, Từ Bi Hồng, Tề Bạch Thạch... Tuy nhiên, xin lưu ý là tranh quốc họa Trung Quốc không tả thực như hiện thực mắt nhìn mà tả thực chọn lọc và cô đọng theo ý tưởng của họa sĩ (tả ý), vì vậy sẽ rất khó để có thể làm kiểu mẫu cho các bài học của chúng ta.

2.5. Tranh đơn sắc (đen, nâu hay lam) của phương Tây

Bên cạnh nền hội họa sơn dầu đồ sộ, người phương Tây cũng có một nền hội họa màu nước rất hấp dẫn. Họ cũng sử dụng màu đen (không phải mực nho), pha nước tạo ra nhiều sắc độ để vẽ lên giấy những bức phong cảnh, tĩnh vật hay tranh sinh hoạt đầy hiệu quả. Khác với thủy mặc Trung Hoa, tranh đơn sắc phương Tây không ham tả núi non kỳ vĩ hay *hoa điều thảo trùng (chim hoa lá cá)* tỉ mỉ - họ thường vẽ cảnh vật và sinh hoạt ở tầm nhìn bình thường; cá biệt cũng có những danh họa vẽ tranh đơn sắc theo kiểu trường phái kỳ dị, bóp hình. Điển hình trong số đó là tranh đơn sắc của danh họa Picasso chẳng hạn: ông vẽ kiếm sĩ đấu bò với những nét bút đơn giản nhưng thật phóng khoáng!

2.6. Tranh mực nho Việt Nam

Nói chung các thể loại tranh ở Việt Nam xuất hiện rất muộn (chỉ trừ đồ họa). Tranh mực nho trên giấy đã từng xuất hiện lác đác khoảng đầu thế kỷ XX, trong số các bài vẽ thể nghiệm của sinh viên trường Mỹ thuật Đông Dương. Phải đến thời kháng chiến chống Pháp (1946 – 1954), do hoàn cảnh thiếu thốn họa phẩm thì các họa sĩ trên chiến khu mới đẩy mạnh vẽ tranh bằng mực nho (vì tiện, rất gọn, không đắt tiền). Sau đó, trong giai đoạn kháng chiến chống Mỹ thì thể loại tranh này rất phát triển, thậm chí có thể nói đã đạt một số đỉnh cao như tranh “Mưa” – mực nho

trên lụa của Nguyễn Thu. Một số họa sĩ khác cũng để lại những bức ký họa hay tranh mực nho đầy hiệu quả như Trần Văn Cẩn, Huỳnh Văn Thuận, Nguyễn Trọng Hợp, Lưu Công Nhân... Tuy nhiên, kể từ sau đổi mới và mở cửa (sau 1990) khi điều kiện để sống và vẽ tốt hơn (rất dễ mua mọi loại họa phẩm) thì thể loại tranh này dần dần bị quên lãng vì muốn vẽ phải chuyên tâm và đòi hỏi công phu. Mặc dầu vậy, việc tập vẽ tranh mực nho trên giấy vẫn là hết sức cần thiết và vừa tầm với các sinh viên: do đặc thù của nghề kiến trúc và xây dựng, các em sẽ phải vẽ rất nhiều bản vẽ phối cảnh và phong cảnh trên giấy, phần lớn là đơn sắc – vì thế, càng thành thạo với mực nho và màu nước bao nhiêu thì càng thuận lợi với các em bấy nhiêu. Chúng tôi xin in kèm tranh “Cây mít và đồng rom” của họa sĩ Nguyễn Trọng Hợp với kỹ thuật đậm nhạt chất lọc trên giấy dó cổ truyền. Đó thực sự là những mẫu mực mà chúng ta cần noi theo.



Cây mít và đồng rom.
52 × 39cm. 1957
Tranh mực nho trên
giấy dó của họa sĩ
Trọng Hợp

Tranh đơn sắc (gồm cả mực nho và thủy mặc) chiếm một địa vị độc đáo và trọng yếu trong nền quốc họa Trung Quốc. Trong suốt lịch sử hơn 2000 năm của nền quốc họa này, có thể kể ra rất nhiều tác phẩm tranh đơn sắc nổi tiếng với bút pháp, đường nét, đậm nhạt hết sức đặc trưng Trung Hoa. Đó có thể là cảnh núi non hùng vĩ mà cũng có thể chỉ là vài ngọn cỏ với một côn trùng nhỏ xíu; đó có thể là toàn cảnh một kinh đô rộng lớn, chen vai thích cánh ngàn vạn con người mà cũng có thể chỉ là một thi nhân cô đơn đang say mèm... Điều đáng chú ý là các tác giả đã lấy cái tối thiểu (chỉ 1 màu mực duy nhất) để tả cái tối đa (cả thế giới, thậm chí cả vũ trụ). Họ chừa ra những khoảng trống cực rộng mà tranh không loãng; họ tia đến tận cả râu con dế mèn hay cọng tôm mà vẫn là hội họa chứ không phải bản vẽ kỹ thuật; chỉ một màu đen hay nâu pha nước mà họ tạo ra được vô vàn sắc thái phong phú không kém gì thiên nhiên và cuộc đời... Sự độc đáo và phong phú ấy là kết tinh tài hoa của dân tộc Trung Hoa mà các dân tộc khác không thể bắt chước. Ngày nay, một số bảo tàng lớn của Anh, Mỹ, Nhật lấy làm hãnh diện khi trong bộ sưu tập của họ có một số tác phẩm của vài danh họa Trung Quốc như Cố Khải Chi, Vương Duy, Tống Huy Tông, Từ Bi Hồng, Tề Bạch Thạch... Tuy nhiên, xin lưu ý là tranh quốc họa Trung Quốc không tả thực như hiện thực mắt nhìn mà tả thực chọn lọc và cô đọng theo ý tưởng của họa sĩ (tả ý), vì vậy sẽ rất khó để có thể làm kiểu mẫu cho các bài học của chúng ta.

2.5. Tranh đơn sắc (đen, nâu hay lam) của phương Tây

Bên cạnh nền hội họa sơn dầu đồ sộ, người phương Tây cũng có một nền hội họa màu nước rất hấp dẫn. Họ cũng sử dụng màu đen (không phải mực nho), pha nước tạo ra nhiều sắc độ để vẽ lên giấy những bức phong cảnh, tĩnh vật hay tranh sinh hoạt đầy hiệu quả. Khác với thủy mặc Trung Hoa, tranh đơn sắc phương Tây không ham tả núi non kỳ vĩ hay *hoa điều thảo trùng (chim hoa lá cá)* tỉ mỉ - họ thường vẽ cảnh vật và sinh hoạt ở tầm nhìn bình thường; cá biệt cũng có những danh họa vẽ tranh đơn sắc theo kiểu trường phái kỳ dị, bóp hình. Điển hình trong số đó là tranh đơn sắc của danh họa Picasso chẳng hạn: ông vẽ kiếm sĩ đấu bò với những nét bút đơn giản nhưng thật phóng khoáng!

2.6. Tranh mực nho Việt Nam

Nói chung các thể loại tranh ở Việt Nam xuất hiện rất muộn (chỉ trừ đồ họa). Tranh mực nho trên giấy đã từng xuất hiện lác đác khoảng đầu thế kỷ XX, trong số các bài vẽ thể nghiệm của sinh viên trường Mỹ thuật Đông Dương. Phải đến thời kháng chiến chống Pháp (1946 – 1954), do hoàn cảnh thiếu thôn họa phẩm thì các họa sĩ trên chiến khu mới đẩy mạnh vẽ tranh bằng mực nho (vì tiện, rất gọn, không đắt tiền). Sau đó, trong giai đoạn kháng chiến chống Mỹ thì thể loại tranh này rất phát triển, thậm chí có thể nói đã đạt một số đỉnh cao như tranh “Mưa” – mực nho

trên lụa của Nguyễn Thụ. Một số họa sĩ khác cũng để lại những bức ký họa hay tranh mực nho đầy hiệu quả như Trần Văn Cẩn, Huỳnh Văn Thuận, Nguyễn Trọng Hợp, Lưu Công Nhân... Tuy nhiên, kể từ sau đổi mới và mở cửa (sau 1990) khi điều kiện đề sống và vẽ tốt hơn (rất dễ mua mọi loại họa phẩm) thì thể loại tranh này dần dần bị quên lãng vì muốn vẽ phải chuyên tâm và đòi hỏi công phu. Mặc dầu vậy, việc tập vẽ tranh mực nho trên giấy vẫn là hết sức cần thiết và vừa tầm với các sinh viên: do đặc thù của nghề kiến trúc và xây dựng, các em sẽ phải vẽ rất nhiều bản vẽ phối cảnh và phong cảnh trên giấy, phần lớn là đơn sắc – vì thế, càng thành thạo với mực nho và màu nước bao nhiêu thì càng thuận lợi với các em bấy nhiêu. Chúng tôi xin in kèm tranh “Cây mít và đồng rơm” của họa sĩ Nguyễn Trọng Hợp với kỹ thuật đậm nhạt chất lọc trên giấy dó cổ truyền. Đó thực sự là những mẫu mực mà chúng ta cần noi theo.



Cây mít và đồng rơm.
52 × 39cm. 1957
Tranh mực nho trên
giấy dó của họa sĩ
Trọng Hợp

3. Kỹ thuật vẽ tranh mực nho

3.1. Chuẩn bị vật liệu – họa phẩm

- *Giấy*: Đối với sinh viên thì tốt và tiện nhất là giấy canson hoặc conqueror, hơi dày và hơi sần (có grain) vì những giấy này đủ độ hút mực, không quá loang nhoè, không dễ nhăn nheo khi vẽ. Các loại giấy cổ truyền như giấy dó hoặc xuyên chỉ đều rất hay nhưng chỉ thích hợp với các họa sĩ đã thành thạo tay nghề, thậm chí đã chuyên sâu trong lĩnh vực này rồi (sinh viên chưa đủ thời gian và trình độ để xử lý những loang, nhoè, nhăn nheo... xảy ra trong quá trình vẽ).

- *Bút vẽ*: tiện lợi và phổ thông nhất là mua ngay loại bút nho quán ống tròn bán tại các cửa hàng họa phẩm. Đó là bút có quán ống tre - trúc, lông mềm, khi vuốt nước thì tụ lại nhọn đầu, đường kính quán bút khoảng từ 6mm đến 1cm, có cả nắp đây cũng bằng ống tre - trúc. Với kiểu bút này, ta vừa có thể tô các mảng lớn, vừa có thể tia các chi tiết được. Các bút lông mềm khác, dạng bẹt với cán gỗ bịt sắt cũng được nhưng không thuận tiện bằng. Chú ý: không dùng bút lông cứng.

- *Mực nho*: là loại mực nước dùng để vẽ bút lông nhập từ Trung Quốc.

- *Dụng cụ pha mực*: Mua palét (palette) chuyên dụng bằng nhựa, có những ô trống cách đều (để pha các độ đậm nhạt khác nhau, mỗi độ một ô trống riêng, sẽ rất tiện khi vẽ). Nếu không có thì dùng đĩa sứ trắng cũng được (sẽ khó tách biệt các độ đậm nhạt hơn).

- 2 ống đựng nước (1 để pha mực, 1 để rửa bút), tốt nhất tìm loại hộp sữa cũ, có nắp đây.

- Bảng vẽ, kẹp sắt, giá vẽ (loại gấp lại được cho gọn).



Lọ mực nho nước thông dụng, có bán trên thị trường hiện nay, một số bút để vẽ mực nho, palét có ô trống để pha sẵn các độ đậm nhạt chính để vẽ

3.2. Các đặc tính kỹ thuật

- Cách cầm bút: như cầm bút vẽ, nhưng không quá gần đầu bút mà cách xa khoảng 5 - 7cm. Khi vẽ không vung vít mạnh tay như vẽ sơn dầu hay bột màu mà phải cẩn trọng, từ tốn, tốc độ đưa bút chậm rãi.

- Vẽ mực luôn luôn cần phải pha với nước: muốn đạt được độ đậm nhạt cần thiết, ta phải luyện tập nhiều. Với các hiệu quả loang - nhoè cũng vậy, nếu không thử nhiều lần, ta sẽ không có kinh nghiệm xử lý. Tốt nhất nên dành ít nhất một buổi để tập các nhát bút và độ đậm nhạt khác nhau trên giấy nháp.

- Trước khi vẽ nên pha sẵn mỗi ô trống một độ mực từ nhạt nhất đến tương đối đậm. Đương nhiên đậm nhất thì dùng thẳng mực nho không pha nước.

- Tuyệt đối không pha mực nho với màu trắng vì khi ấy không còn là tranh mực nho nữa mà hạ cấp chất lượng xuống hàng phác thảo. **Độ sáng nhất của tranh mực nho là nền trắng giấy, vì thế, ở loại tranh này, người ta hay để chừa nền trời là nền giấy không vẽ gì.** Riêng với trình độ sinh viên đang tập vẽ thì cũng **ên chừa luôn cả nền đất hầu như trống, chỉ có vài bóng đổ và gợn vết mặt đất thôi**, như vậy sẽ dễ dàng tập trung vào vẽ các yếu tố chính, đỡ phải giải quyết quá nhiều tương quan phức tạp cùng một lúc.

- Tuyệt đối không vẽ dày và dùng mực cặn vì đặc tính của tranh mực nho là các mảng mực trong, đều, nhẹ nhàng. Để mất các đặc tính này thì tranh mực nho sẽ rất kém giá trị.

3.3. Các kiểu vẽ

* **Từ nhạt đến đậm:** Đây là cách vẽ từ tốn, ăn chắc nhất với sinh viên. Thoạt tiên quan sát và dự kiến tất cả các mảng lớn rồi tô lượt mực đầu tương đối nhạt, sau đó tô đậm dần theo cách nhuộm lần lượt các mảng nhỏ hơn cho đến khi đạt độ đậm cần thiết. Khi đi mảng lớn nên cầm nghiêng bút. Vẽ từ nhạt đến đậm không có nghĩa là vẽ bên sáng trước, bên tối sau mà ngược lại – vẽ bên tối và đậm trước, nhưng bắt đầu bằng mảng mực nhạt rồi tô đậm dần. Các chi tiết rõ nét nhất nên tia cuối cùng, khi tia nên cầm đứng bút. Chú ý: sau mỗi lượt tô nên đợi khô hoặc gần khô mới tô tiếp để khỏi phải xử lý loang - nhoè quá phức tạp. Tuy ăn chắc nhưng cách này hạn chế cảm xúc, dùng để tập thì được.

* **Từ đậm đến nhạt:** Đây là cách vẽ có hiệu quả cảm xúc nhưng đòi hỏi người vẽ vững tay nghề, nhiều kinh nghiệm. Cần xác định và phác trước chính xác các mảng khối đậm, bóng đổ rồi đi mực đủ đậm vào các mảng đó trước. Sau đó đợi khô rồi vẽ tiếp lần lượt các mảng từ trung gian cho đến sáng dần, chừa lại nền giấy cho các mảng sáng nhất cũng như cho nền đất và trời. Cuối cùng có thể tia tốt vào các chi tiết chính.

* *Hoàn toàn đậm, khô và xốp*: Đây là cách rất tài tử, đòi hỏi tay nghề cao, có sẵn chủ ý và rất chủ động. Nói chung đây là cách vẽ nhiều khác biệt, phần lớn không căn cứ vào hiện thực quang cảnh trước mắt mà chỉ theo chủ định sẵn trong đầu. Các sinh viên đang tập không nên theo cách này.

3.4. Bước đầu: phác hình bằng chì

Đã vẽ mực nho là không thể tẩy xóa. Chỉ có các họa sĩ thành thạo mới dám vẽ mực trực tiếp. Các sinh viên tốt nhất nên phác trước bằng chì. Cách phác cũng giống như phác bài hình họa, tất nhiên nên phác nhẹ tay vào những đường nét đại thể và chính yếu. Không phác quá mạnh (sẽ gây vết hằn trên giấy), không tô đậm nét chì (sẽ không bắt mực).

3.5. Bước thứ hai: phác hình bằng nét mực nhạt

Trên cơ sở của nét phác chì, ta nên phác lại bằng các nét mực nhạt, nên cầm đứng bút cho nét chuẩn hơn. Với các vị trí quan trọng, ta có thể phác lại lần nữa cho chắc.

3.6. Bước thứ ba: tô các mảng chính và vị trí trọng tâm

Đến đây, có thể lựa chọn vẽ theo 2 cách đã trình bày ở trên, hoặc từ nhạt đến đậm hoặc ngược lại. Dù theo cách nào thì vẫn phải tô vào các mảng chính và vị trí trọng tâm trước, sau đó hoàn thiện dần.

3.7. Bước thứ tư: tuân tụy nhuộm dần cho đến khi xong

Làm tiếp, tụy theo cách đã chọn cho đến khi xong.

3.8. Bước cuối cùng: tua tốt, chỉnh sửa

Dù đã đủ đậm nhạt nhưng bức vẽ vẫn cần nhấn nhá để hoàn thiện, tập trung vào các chi tiết ở trọng tâm để làm kỹ hơn, chính xác hơn, mạnh hơn nhằm hấp dẫn hơn.

4. Nhược điểm của vẽ mực nho

- Chỉ có một màu mực đen với các sắc độ đậm nhạt khác nhau.
- Tuyệt đối không pha trắng (mực sẽ đục và không còn là tranh mực nho nữa). Do đó phải tính toán để chừa nền giấy.
- Không thể tẩy xóa cũng không thể vẽ đè mảng sáng lên mảng tối hơn nên phải tính toán kỹ và vẽ từ tốn. Tốt nhất là theo phương án nhuộm dần.

II. BÀI VẼ TĨNH VẬT BẰNG MỰC NHO

1. Hiểu biết về tranh tĩnh vật vẽ mực nho

Đối tượng là các vật tĩnh, bày tập trung trước mặt ta, trong một không gian cụ thể, nguồn sáng cụ thể, chênh lệch đậm nhạt mạnh và rõ (để thuận lợi cho người mới tập).

Không tẩy xoá, không pha trắng, phải biết chừa nền giấy cho các mảng sáng nhất.
Với tĩnh vật phải ưu tiên tả được khối nổi của lọ, hoa quả... (thường là bên sáng, bên tối, phản quang và điểm nháy sáng).

2. Cách chọn và bày mẫu

Để dễ vẽ, nên bày kết hợp 1 trong các khối cơ bản (lập phương, tròn, viên trụ, kim tự tháp) với 1 lọ gốm (1 màu, không có các chi tiết trang trí) và một số quả (tốt nhất là chín đều hoặc xanh đều). Nếu không thật tự tin thì không bày hoa vì vẽ hoa khó hơn.

Vải nền thật đậm hoặc thật sáng, không dùng màu rực rỡ vì bài này ta vẽ mực nho. Nguồn sáng mạnh và tập trung.

3. Khuôn khổ bài

Vì mới tập, không nên vẽ to, chỉ nên khoảng 30 × 40cm cho vừa sức.

4. Các công đoạn

Phác trước thật nhẹ bằng chì 2B hoặc 3B.

Phác lại bằng nét mực mờ.

Vẽ theo cách từ nhạt đến đậm hoặc ngược lại. Nhớ chừa trắng giấy chỗ các mảng sáng.

Nhấn nhá chi tiết trọng tâm để hoàn thiện bài.



Bước 1: Phác chì



Bước 2: Phác nét mực nho (nhạt) đè lên nét chì



Bước 3: Bắt đầu diễn tả đậm nhạt - sáng tối bằng mực nho



Bước 4: Diễn tả sâu hơn bằng mực nho



Bước 5: Diễn tả hoàn chỉnh

III. BÀI VẼ PHONG CẢNH THIÊN NHIÊN (CÂY CỎ) BẰNG MỰC NHO

1. Hiểu biết về tranh phong cảnh thiên nhiên vẽ bằng mực nho

Đối tượng chính là vườn cây, mặt đất, thảm cỏ... Không gian rộng, ánh sáng tự nhiên. Nếu vẽ cảnh có nắng thì sẽ dễ hơn vì tương phản sáng - tối mạnh hơn. Ngược lại, cảnh âm u rất khó cho người mới tập vẽ.

Không tẩy xoá, không pha trắng, phải chừa nền giấy cho các mảng sáng nhất.

Phong cảnh thiên nhiên ưu tiên tả được thân, cành và vòm lá cây. Nếu có nắng thì nên tả bóng đổ (nhưng đừng lạm dụng bóng đổ nhiều).

Phong cảnh khác với tĩnh vật ở chỗ không gian rộng hơn nhiều và có các lớp cảnh (tiền, trung, hậu cảnh).

2. Cách chọn và cắt cảnh

Mới tập thì tốt nhất nên chọn cảnh trong công viên hay vườn trường. Nên chọn chỗ có một nhóm cây cao, to, thân và cành không bị che khuất quá nhiều, cũng không quá lộ liễu. Không chọn vẽ loại cây có thân to mà thẳng đứng (khó đẹp, dễ gây cảm giác cây già). Không để đường chân trời chia đôi tranh theo chiều ngang (nên cắt cảnh sao cho đường chân trời ở vị trí 1/3 trên hay 1/3 dưới là tốt nhất).

Nên chọn trọng tâm là cây loại xương xẩu, nhiều cành, ít lá (dễ vẽ).

Nên chú ý phân tách các lớp gần - xa (để tạo chiều sâu không gian).

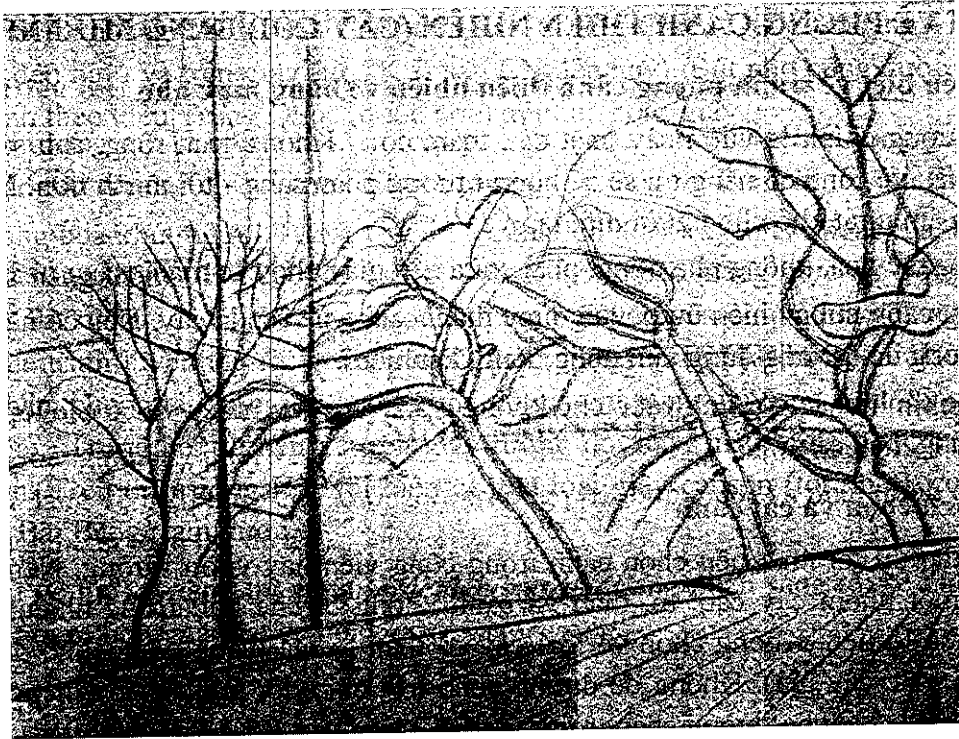
Tuyệt đối không vẽ lại từ ảnh chụp vì sẽ bị thoái hoá khả năng quan sát và vẽ thực tế.

3. Khuôn khổ bài: Nên khoảng 40 × 55cm là vừa với khả năng và thời gian.

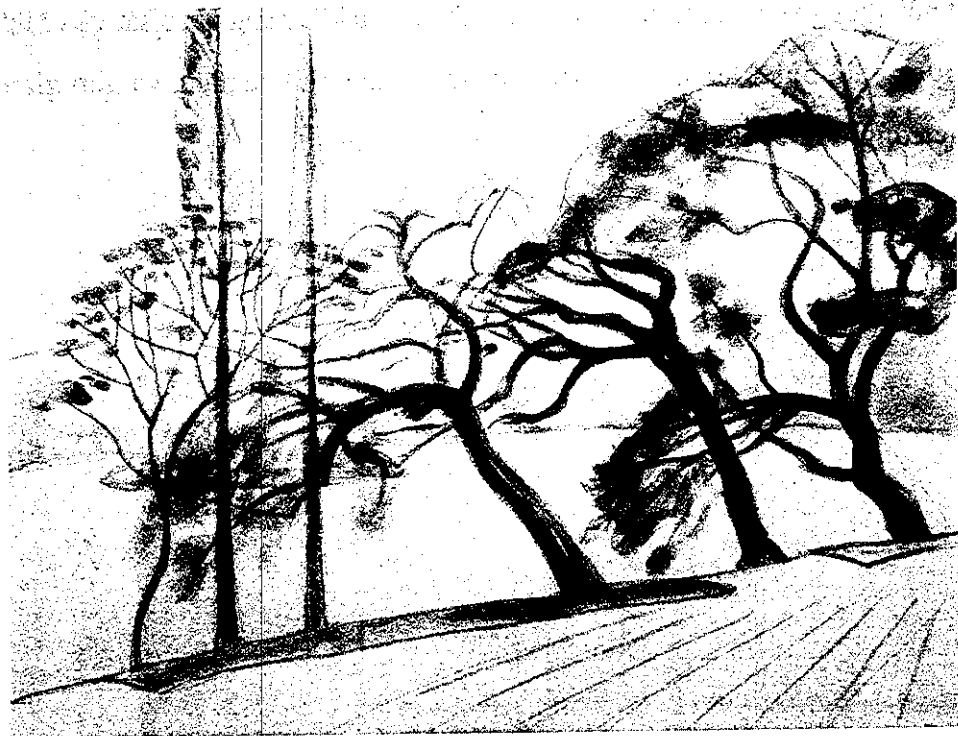
4. Các công đoạn (giống như bài Tĩnh vật mực nho).



Bước 1: Phác chì



Bước 2: Phác nhẹ bằng mực đè lên nét chì



Bước 3: Bắt đầu dùng mực diễn tả đậm nhạt



Bước 4: Tiếp tục diễn tả đậm nhạt của cây cối và mặt đất



Bước 5: Diễn tả xong

IV. BÀI VẼ PHONG CẢNH THÀNH THỊ BẰNG MỰC NHO

1. Hiểu biết về tranh phong cảnh thành thị vẽ bằng mực nho

Đối tượng mô tả chính là kiến trúc phố xá – nhà cửa san sát. Không gian rộng, ánh sáng tự nhiên (chỉ vẽ thời điểm ban ngày, không vẽ lúc trời tối, dù thành phố lên đèn, để khỏi làm phức tạp vấn đề). Chú ý: phố Hà Nội thường có 2 hàng cây ở 2 bên vỉa hè và nên chọn đoạn có cây để tranh có thêm lớp lang, nhà cửa đỡ trơ, dễ đẹp hơn.

Tránh chọn các phố quá mới với nhà quá cao tầng, cảnh sẽ đơn điệu, rất khó vẽ.

Kiến trúc là trọng tâm. Nhưng kiến trúc bao giờ cũng khó vẽ hơn vì: nhiều đường thẳng, mảng phẳng, phải vẽ chính xác hơn. Nhà cửa không thể nghiêng ngả hay méo mó (ta đang vẽ hiện thực chứ không vẽ trường phái bóp méo) và phải tránh để nhà ở cận cảnh hoàn toàn (sẽ dễ trơ).

Nếu vẽ lúc có nắng thì cảnh sẽ dễ đẹp hơn vì tương phản sáng tối sẽ mạnh hơn, hình khối rõ hơn, mặt đất có bóng đổ...

2. Cách chọn và cắt cảnh

Nên chọn phố cổ hoặc các ngõ nhỏ, nhà không quá cao, quá thẳng mà có nhô ra – thụt vào, có mái ngói xen lẫn mái bằng, không bị vướng các xe cộ quá lớn như xe tải...

Tránh vẽ mặt đường chính giữa, hai vỉa hè cân đều hai bên (bố cục quá lý tính, gây cảm giác khô cứng). Tránh ngồi một bên vỉa hè để vẽ trực diện mặt phố bên kia (quá gần, bài thiếu chiều sâu). Tránh vẽ cột điện hay bất cứ vật thể gì thẳng đứng giữa tranh (bài bị chia đôi).

Không nhất thiết phải vẽ chính xác và đầy đủ mọi thứ như ta nhìn thấy (vì ta không chụp ảnh). Dù vẽ hiện thực, người vẽ vẫn có quyền dịch chuyển đôi chút vị trí của một số vật thể (có thể gây chướng mắt) sao cho dàn cảnh trong bài hợp lý hơn, đẹp hơn.

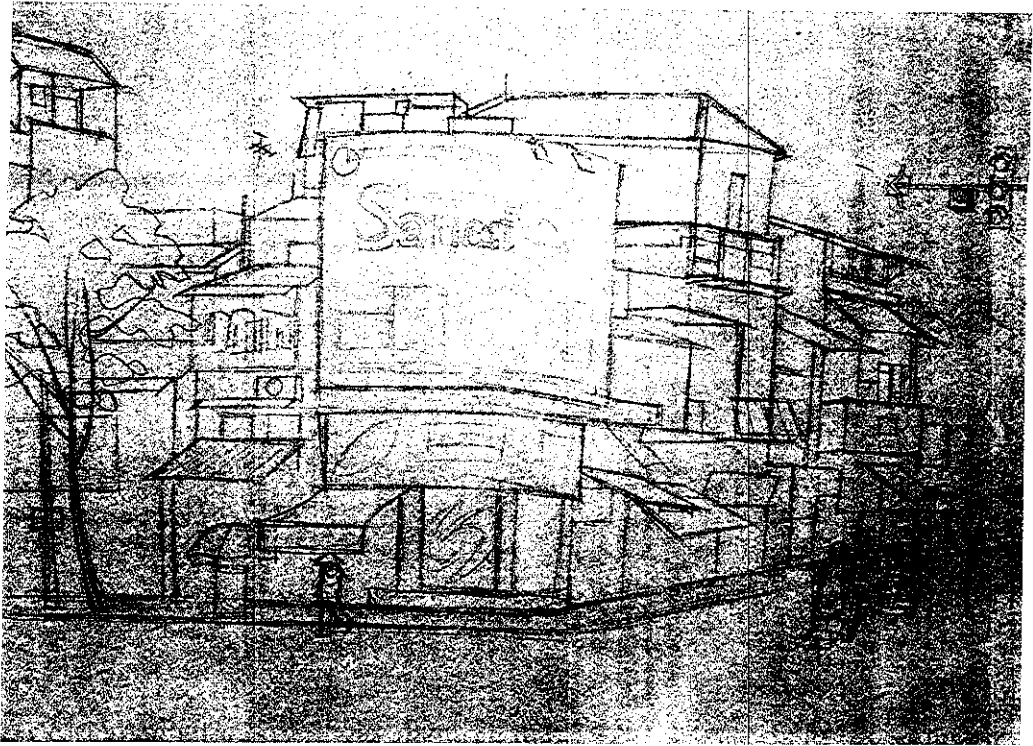
Nên để đường chân trời ở khoảng 1.3 dưới tranh.

Có thể chọn vị trí trên gác 2 nhìn ra phố, yên tĩnh, kín đáo, dễ vẽ hơn.

Tuyệt đối không vẽ lại từ ảnh chụp vì sẽ bị thoái hoá khả năng quan sát và vẽ thực tế.

3. Khuôn khổ bài: khoảng 40 × 55cm là vừa sức.

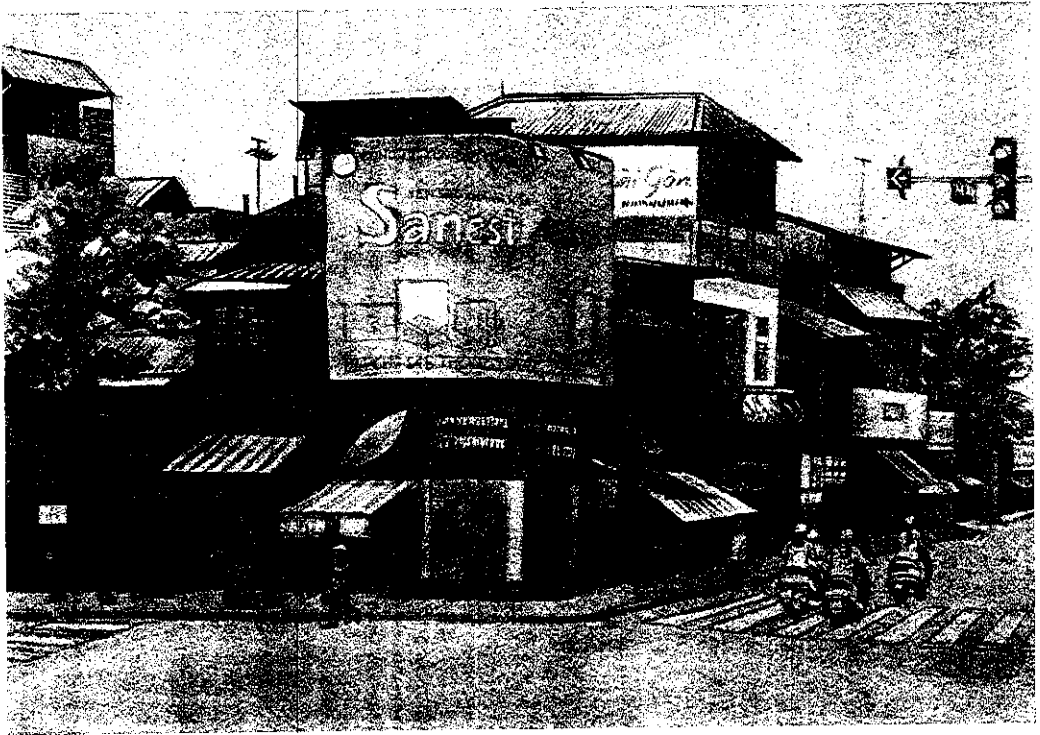
4. Các công đoạn (giống bài Tĩnh vật và Phong cảnh thiên nhiên. Chú ý kiến trúc hơn).



Bước 1: Phác hình



Bước 2: Chỉnh hình và bắt đầu lên đậm nhạt



Bước 3: Tiếp tục diễn tả đậm nhạt



Bước 4: Diễn tả hoàn chỉnh

V. BÀI VẼ PHONG CẢNH KẾT HỢP THIÊN NHIÊN – KIẾN TRÚC BẰNG MỰC NHO

1. Lưu ý: Đây là bài có tính chất tổng hợp, rất có thể sẽ là bài lấy điểm kiểm tra hết phần vẽ mực nho. Mọi quy cách và công đoạn tương tự như hai bài trên, chỉ có điều *phải lưu ý kiến trúc hơn cây cối vì kiến trúc bao giờ cũng quan trọng hơn.*

2. Khuôn khổ bài: 40 × 55cm cho vừa sức.



Bước 1: Phác hình



*Bước 2: Bắt đầu
lên đậm nhạt cơ bản*



Bước 3: Tiếp tục diễn tả đậm nhạt xa gần



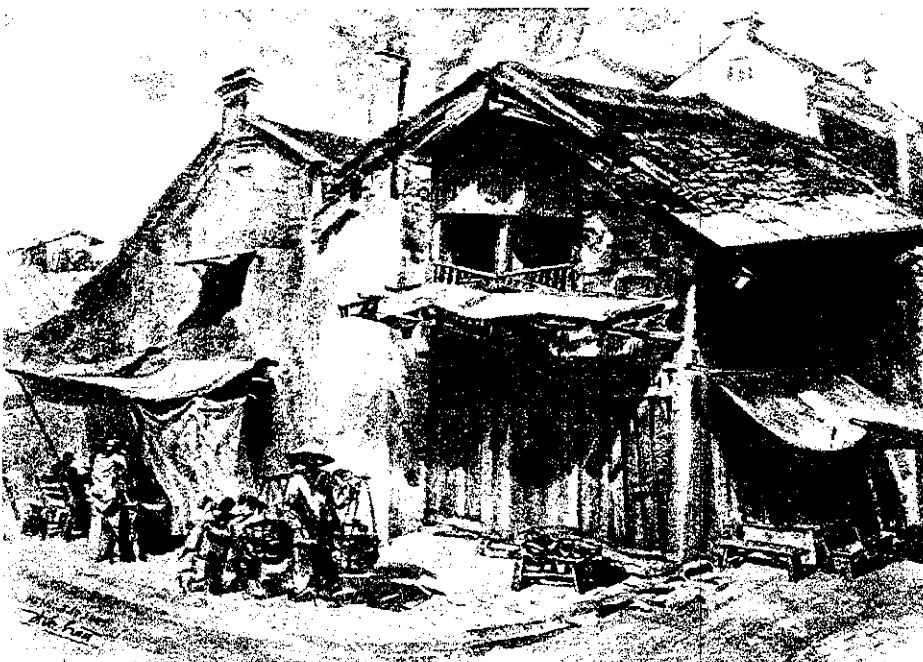
Bước 4: Diễn tả hoàn chỉnh



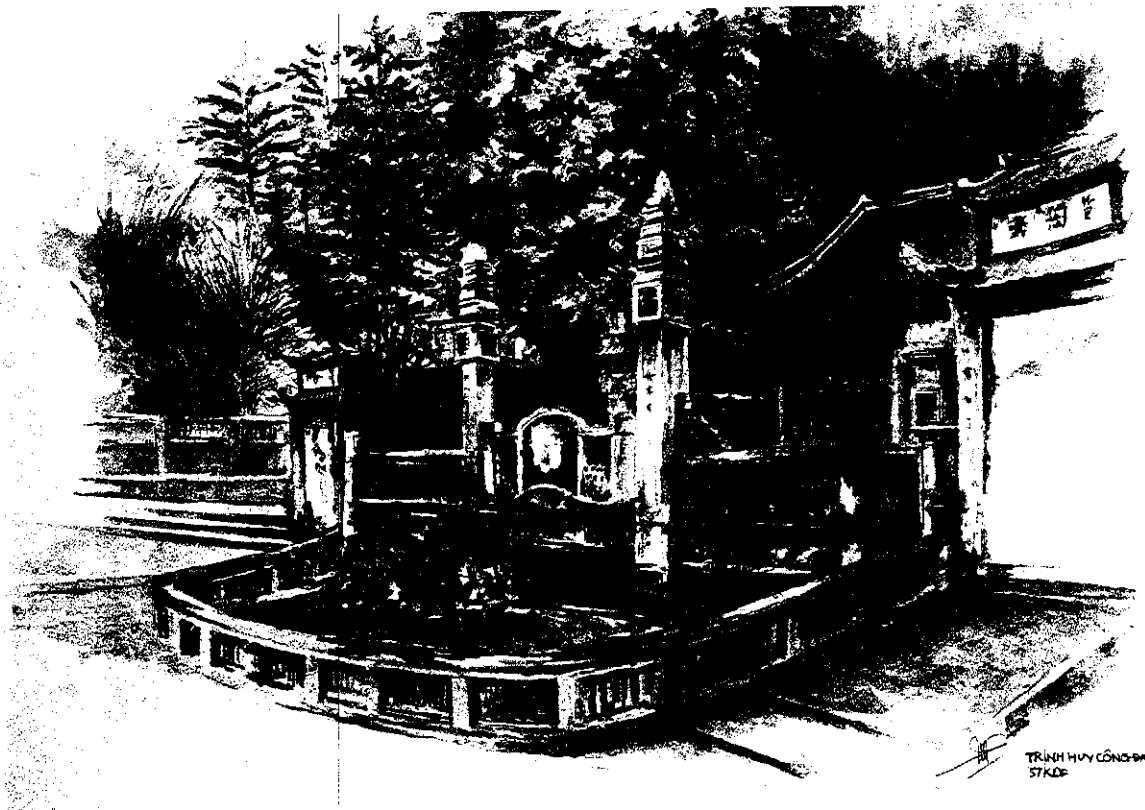
Một số hình ảnh tham khảo các phong cách vẽ tranh bằng mực nho



Cầu đá chùa Bút Tháp. Tranh mực nho của họa sĩ Nguyễn Trọng Hợp



Nhà cổ phố Lương Ngọc Quyến. Tranh mực nho của họa sĩ Nguyễn Đức Hòa



TRÌNH HUY CÔNG-PA
STKDP

*Phong cảnh chùa Hương (mực nho trên giấy)
(Bài tập của sinh viên)*

B. VẼ MÀU NƯỚC

I. LÝ THUYẾT VỀ CHẤT LIỆU, LỊCH SỬ VÀ KỸ THUẬT VẼ TRANH MÀU NƯỚC

1. Định nghĩa

a) Màu nước (còn gọi là thuốc nước) là loại màu hoà tan trong nước, vẽ lên giấy hay lụa, có hiệu quả màu trong, mỏng, tan đều. Ngày nay màu nước được sản xuất công nghiệp với thành phần chủ yếu gồm có chất màu ở dạng bột khô, mịn, được nghiền kỹ, lọc nhuyễn, hoà với gôm arabic (gomme arabique) làm chất kết dính, glycerine tạo độ dẻo và chống khô (khi còn đặc), một chút mật bò để tạo độ ẩm đều... Sản phẩm bán trên thị trường có 2 dạng: đóng tuýp hoặc đúc thành viên nhỏ bỏ trong các ngăn của một hộp nhựa.

b) Trong mỹ thuật, tranh màu nước thường được các họa sĩ vẽ lên giấy (nếu vẽ lên lụa thì phải gọi là tranh lụa), đa số ở dạng ký họa, số ít ở dạng hoàn chỉnh, đặc sắc, mới được công nhận là tranh màu nước.

2. Lịch sử tranh màu nước

2.1. Nguồn gốc và lịch sử

2.1.1. Màu nước ở Ai Cập cổ đại

Trong vòng 2000 năm tr.CN, người Ai Cập cổ đại đã từng vẽ minh họa trên giấy sậy papyrus bằng một thứ màu gần như màu nước, gồm các khoáng chất nghiền mịn trộn với lòng trắng trứng làm chất kết dính rồi hoà với nước để vẽ. Họ đã chế được hộp màu gỗ với 12 ô đựng 12 màu và các bút vẽ bằng thân lau sậy đập giập đầu. Dù còn rất thô sơ nhưng kiểu màu Ai Cập cổ đại trên đây xứng đáng là tổ tiên xa nhất của màu nước hiện đại.

2.1.2. Màu nước ở Trung Quốc

Bằng chứng xa xưa nhất về tranh vẽ màu nước ở đây là 2 bức phướn lụa tối cổ khai quật được trong mộ cổ thời Chiến Quốc, có niên đại ước đoán TK III – IV tr.CN. Kể từ đó, người Hán ngày càng phát triển kỹ thuật vẽ màu nước trên lụa cũng như trên xuyên chỉ - loại giấy đặc chế mỏng, đều, có thớ vân chìm. Họ coi tranh thủy mặc và màu nước với truyền thống hàng nghìn năm là cốt lõi của nền quốc họa đặc trưng Trung Hoa. Cũng như kiểu mực nho, người Hán điều chế các khoáng chất, thực vật để đúc thành những thỏi mực màu, khi vẽ thì mài ra với nước. Nhiều danh họa đã lưu danh muôn thuở bằng những kiệt tác thủy mặc và màu nước như: Cố Khải Chi, Hàn Cán, Trương Huyền, Trương Trạch Đoan, Mã

Viễn, Từ Bi Hồng, Tề Bạch Thạch... Tranh quốc họa của họ vừa phóng khoáng vừa tía tốt tinh vi nhưng không hẳn giống thực vì họ chủ trương tả ý chứ không chép lại thiên nhiên.

2.1.3. Màu nước ở phương Tây

Thoạt tiên người ta dùng màu nước để minh họa kinh thánh của đạo Thiên chúa kể từ cuối thời La Mã cổ đại (khoảng từ thế kỷ III, IV) cho đến tận khi máy in có thể in tranh minh họa vào thời Cận đại (TKXIX). Đỉnh cao của loại hình này là những minh họa của 3 anh em nhà Limbourg người Hà Lan (họ đều mất khoảng năm 1416). Tranh minh họa của họ chỉ toàn cỡ nhỏ (tương đương A4) nhưng lại thường vẽ cảnh rộng, đông nhân vật với các chi tiết đầy đủ, tía tốt tinh vi (có lẽ họ phải dùng cả kính hiển vi khi vẽ). Sau đó đến lượt họa sĩ Phục Hưng người Đức Durer (1471 – 1528) được coi là bậc thầy của nghệ thuật vẽ màu nước. Tất nhiên thời ấy chỉ có màu ở dạng điều chế thủ công, không thực sự mịn đều; thế nhưng tranh của Durer vẫn trong trẻo và tinh tế. Kể từ TK XVI trở đi, tranh màu nước ngày càng phát triển tại Anh. Trong rất nhiều họa sĩ vẽ màu nước ở đó, có 4 danh họa: Constable, Cotman, Jongkin và nhất là Turner – người đã vẽ hàng ngàn tranh màu nước xuất sắc.

Đến cuối TK XVIII, màu nước đóng viên dẻo bắt đầu được sản xuất tại Anh và năm 1846, hãng Winsor quyết định sản xuất màu nước đựng trong tuýp theo dây chuyền công nghiệp. Suốt nửa cuối TK XIX, màu nước của Anh được xuất khẩu sang Pháp, Đức, Áo, Nga... Khá nhiều danh họa ở các nước trên đã thích thú vẽ màu nước và thúc đẩy sự phát triển của thể loại tranh này như Delacroix, Moreau, Gauguin, Schiele, Vrubel, Kandinsky, Klee, Picasso...

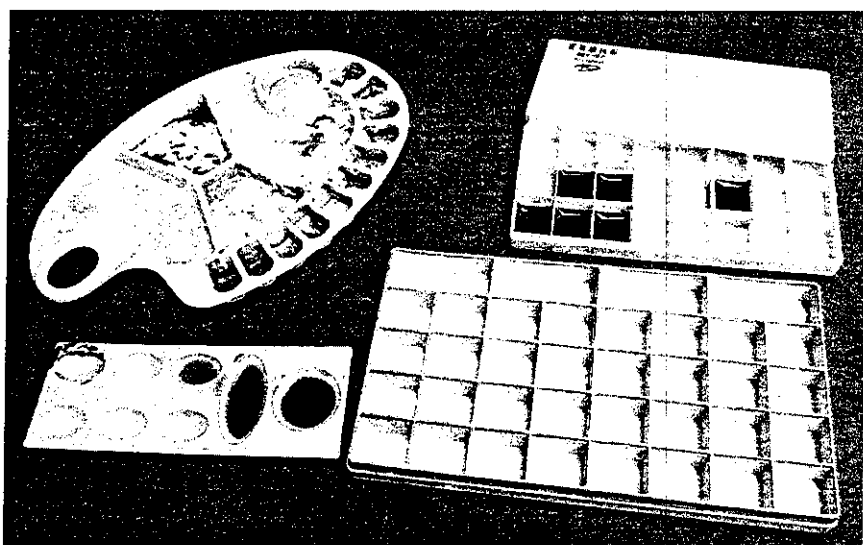
2.1.4. Tranh màu nước ở Việt Nam

Trước TK XX, người Việt đôi khi cũng có vẽ một thứ gần như màu nước: đó là tranh chân dung Nguyễn Trãi hay một số tranh thờ các vị tổ dòng họ. Các dòng tranh dân gian cũng in màu tự chế gần với màu nước như ở dòng tranh Đông Hồ hay màu phẩm tô tay như ở dòng tranh Hàng Trống... Phải đến tận năm 1925, khi trường Mỹ thuật Đông Dương được thành lập thì chúng ta mới có những tranh màu nước đích thực, trên cơ sở ảnh hưởng Pháp. Những ký họa màu nước của Việt Nam phát triển mạnh trong hai thời kỳ kháng chiến chống Pháp và Mỹ do gọn nhẹ, tiện lợi. Trong bạt ngàn những ký họa ấy, đôi khi cũng có một số xứng đáng gọi là tranh màu nước do sự hoàn chỉnh, chất lượng nghệ thuật cao, có tính mẫu mực... Đó là những bức vẽ của Tô Ngọc Vân, Trần Văn Cẩn, Lưu Công Nhân, Nguyễn Trọng Hợp, Phạm Đỗ Đồng... Gần đây, đầu TK XXI xuất hiện loạt minh họa truyện “Dế mèn phiêu lưu ký” của Tô Hoài bằng màu nước rất hiệu quả. Tác giả của những bản vẽ ấy là họa sĩ Tạ Huy Long.

3. Vật liệu màu nước ở Việt Nam

Màu nước: hiện nay tốt nhất là màu nước Anh hoặc Pháp, loại đúc viên dẻo, bỏ trong các ô của hộp nhựa (đắt và thỉnh thoảng mới có). Cũng tốt, lại sẵn, giá không quá cao là màu nước Nga, cũng đúc viên dẻo, bỏ trong các ô của hộp giấy hoặc nhựa (trước kia là nhãn Leningrad hay Neva, nay là nhãn St Peterbourg). Đôi khi cũng có màu nước Nhật hay Hàn Quốc, chất lượng vừa phải. Cuối cùng là màu nước Trung Quốc, gồm các tuýp màu trong hộp giấy, tuy loãng, không tan đều nhưng rất sẵn và rẻ. Chú ý: bắt buộc dĩ thì cũng có thể dùng màu nước đóng viên tròn dành cho trẻ em và dùng màu goat thay thế nhưng hiệu quả rất đục vì nhiều chất bột.

Bảng pha màu: tốt nhất là mua palét nhựa chuyên dụng cho màu nước, có các ô trống cách đều để làm chỗ hoà sẵn màu. Cũng có thể tự cắt từ các tấm mica trắng (nhưng lại thiếu ô trống). Chú ý: bắt buộc dĩ mới dùng palét gỗ dán vì không thật phẳng và màu nền không thật trắng, khó pha màu chuẩn (màu nước trong, mỏng, tinh tế nên kén palét).



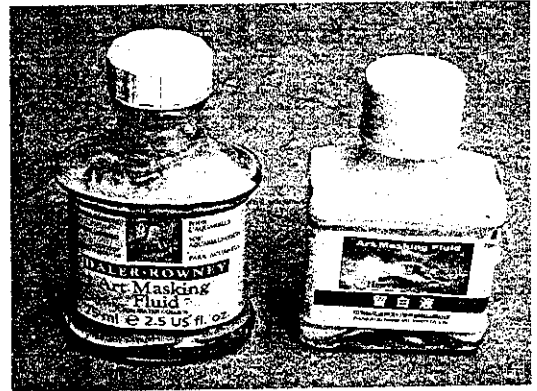
*Các loại bảng màu có ô trống của màu nước.
Nhờ có các ô pha màu sẵn mà tránh được cạn màu*

Giấy: theo truyền thống, các danh hoạ Việt Nam thường vẽ màu nước lên giấy dó. Tuy nhiên loại giấy này rất khó với người mới tập vì rất dễ loang nhoè, khó sửa chữa. Do đó, hợp lý nhất (cho người mới tập vẽ màu nước) là dùng loại giấy sản xuất công nghiệp kiểu phương Tây, có ganh (grain) sẵn đều như: canson, conqueror hay canson TQ.

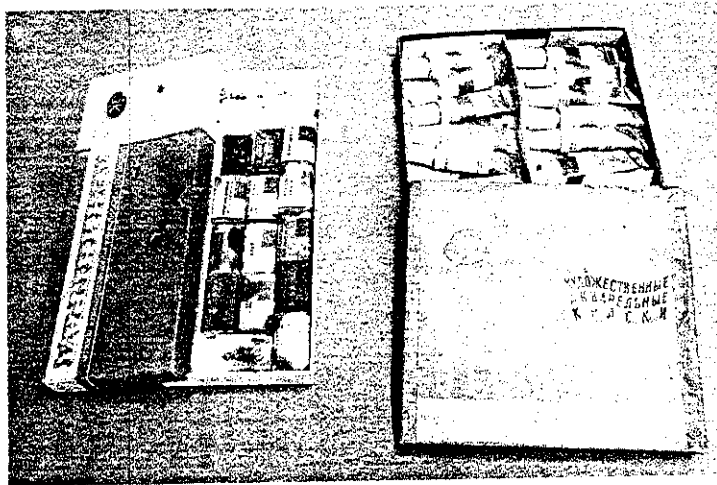
Bút: tất cả các loại bút lông mềm, quân tròn kiểu bút nho TQ hay bút bẹt lông mềm kiểu Tây đều được. Không dùng bút bẹt lông cứng vốn chuyên để vẽ sơn dầu hay bột màu.



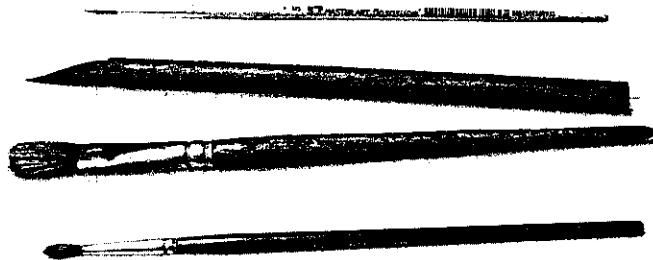
Hộp màu nước Leningrat (Liên Xô cũ)



Dung dịch cao su non (của Anh và TQ) để phủ các chi tiết cần giữ sáng trong tranh màu nước (sau đó bóc ra, vẽ tiếp)



Các loại hộp màu nước dạng tuýp và viên kẹo của Liên Xô cũ



Các loại bút vẽ màu nước



4. Kỹ thuật vẽ màu nước

4.1. Chuẩn bị vật liệu, hoạ phẩm trước khi vẽ

Phải có đủ hộp màu, palét nhựa chuyên dụng, giấy canson, bút lông mềm. 2 ống nước sạch, 1 để pha màu, 1 để rửa bút. Cặp vẽ hoặc bảng gỗ dán, các kẹp sắt. Giá gập: tốt nhất là giá 3 chân nhôm - nhựa Hàn Quốc, nếu không thì giá gỗ gập 3 chân nội địa cũng được (để đi vẽ phong cảnh ngoài trời).

4.2. Tuyệt đối không chụp ảnh rồi chép lại

Với người mới tập thì sẽ làm mất khả năng vẽ thực tế với không gian thật, chỉ còn khả năng chép hình đã hiện diện sẵn trên mặt phẳng. Mặt khác, độ hút vào chiều sâu của máy ảnh luôn kém so với mắt người nên các bức ảnh không hề giống như cảnh mà ta nhìn thấy, nhất là cảnh có chiều sâu.

4.3. Các nguyên tắc vẽ màu nước

- Đặc trưng của màu nước là: trong, mỏng, tan đều, có thể loang - nhoè khi ướt, càng vẽ càng đậm. Do đó trước khi vẽ phải tính toán kỹ, không thể dùng màu sáng đè lên màu đậm (tương tự mực nho), không đập xoá lung tung, bắt đắ dĩ mới sửa chỗ đã vẽ rồi.

- Không nên vẽ màu đặc, dày như bột màu mà bao giờ cũng nên pha loãng, tô mỏng để không triệt tiêu mặt giấy có grain bên dưới. Thậm chí màu đen cũng chỉ cần tô vừa đủ kín và không quá dày.

- Hạn chế dùng màu trắng vì càng pha trắng thì màu càng đục, bị “vôi”. Tốt nhất những mảng sáng nên chừa lại nền giấy, không vẽ. Theo kinh nghiệm, ta nên chừa nền trời và đất, nếu cần chỉ gọi mây hay các gờ đất, cỏ...

- Cần tập pha màu sao cho sau khi dàn đều một mảng màu xong thì trong bút vẫn dư một chút màu và nước. Tránh vẽ khi bút đã kiệt màu và nước, trừ khi muốn theo kiểu trường phái lạ.

- Muốn cố định màu để không loang nhoè thì phải đợi mảng màu trước đã khô hay se mới vẽ chồng tiếp. Ngược lại muốn loang nhoè thì nên xoa nước trước vào chỗ định vẽ hoặc chồng màu ngay lên chỗ màu còn ướt. Chính những chỗ loang nhoè này làm nên cái duyên, cái rung cảm của tranh màu nước. Tất nhiên, cũng không nên vẽ các mảng quá rõ ranh giới, không loang nhoè vì như vậy tranh sẽ rất cứng, giống tô màu hơn là vẽ.

- Càng chồng màu nhiều thì màu càng tối, mất độ tươi, do đó nếu muốn màu tươi thì chỉ nên vẽ 1 đến 2 lớp màu là cùng.

4.4. Các cách vẽ màu nước

4.4.1. *Vẽ từ nhạt đến đậm* bằng cách chồng dần nhiều lượt màu mỏng: đây là cách dễ nhất với người mới tập. Cần xác định trước các mảng màu chính, có diện tích lớn

trong tranh để pha màu hơi tươi và nhạt hơn đôi chút rồi phết lên đó. Chú ý: vẽ từ nhạt đến đậm không có nghĩa là vẽ bên sáng trước mà ngược lại phải vẽ bên đậm trước bằng màu nhạt rồi chồng màu đậm dần. Tiếp theo, ta tìm các mảng nhỏ hơn, đậm hơn trong mảng lớn để vẽ tiếp lên. Cứ làm như vậy cho đến các chi tiết đậm nhất.

4.4.2. Vẽ từ đậm đến nhạt dần

Cách này hiệu quả hơn nhưng khó hơn. Cần luyện tập nhiều để có kinh nghiệm. Trước khi vẽ, ta phải xác định các mảng hay chi tiết đậm nhất ở khu vực trọng tâm rồi vẽ trước với màu đủ độ đậm. Sau đó vẽ đến các mảng nhạt dần (và màu cũng tươi sáng dần). Cuối cùng để chừa những mảng sáng nhất.

4.4.3. Vẽ ướt trên ướt

Đây là cách vẽ tạo hiệu quả đầy rung cảm nhưng rất mạo hiểm nếu ta thiếu kinh nghiệm. Nên xoa nước trước lên mặt giấy rồi vẽ, màu sẽ loang, nhoè và hoà quyện với nhau. Độ loang nhoè tùy thuộc vào độ ẩm ướt của giấy. Chú ý: tưởng như là ngẫu nhiên nhưng nếu luyện tập nhiều thì ta hầu như có thể điều khiển được vấn đề loang nhoè.

4.4.4. Vẽ bằng cách thấm bớt màu

Khi mảng màu còn đang ướt, ta có thể dùng bút sạch hoặc tăm bông chùi bớt màu ra. Cách này cần luyện tập trước cho thành thạo.

4.4.5. Vẽ rửa

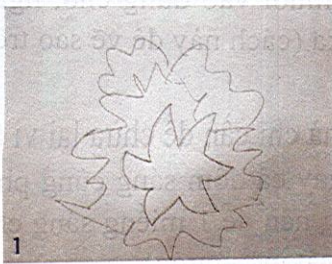
Vẽ rửa chỉ áp dụng cho lụa, vì màu sẽ nhuộm vào thớ lụa dù bề mặt bị rửa sạch. Cách này không áp dụng cho giấy được vì rửa sẽ làm giấy bở và rách.

4.4.6. Vẽ khô

Khi cần vẽ các chi tiết sắc nét, ta pha màu đặc hơn với ít nước trong bút rồi vẽ lên nền giấy khô. Cách này thậm chí có thể tả những mái nhà rom khô xốp.

4.4.7. Để chừa đốm sáng

a) Nếu muốn chừa đốm sáng thật sạch, rõ nét, ta tìm mua lọ tạo màng cao su non có nhãn **Art Masking Fluid** của hãng Daler – Rowney hoặc của TQ (xem ảnh tại trang đặc biệt hướng dẫn dùng màng phủ cao su non) có bán tại một số cửa hàng hoạ phẩm ở Hà Nội. Chất lỏng trong lọ màu trắng đục, ta chấm bút để tô lên mảng cần che đi, sau một lát sẽ tạo màng kết dính trên bề mặt, tha hồ vẽ các mảng xung quanh không ảnh hưởng gì. Cuối cùng khi vẽ xong ta bóc ra, sẽ còn lại mặt giấy sạch bong (vẫn có thể vẽ tiếp lên đó). Chú ý: đừng quên rửa bút đã nhúng cao su non ngay trong vòng 30 giây, quá hạn đó bút sẽ bị cao su đông kết, bám lằng nhằng vào tất cả các sợi lông, khó rửa.



Mình họa quá trình sử dụng cao su non để phủ bông hoa trắng, vẽ nền xanh thoải mái, xong rồi bóc màng cao su, vẽ nốt bông hoa

1. Phác hình bông hoa bằng nét chì;
2. Lấy bút lông chấm vào dung dịch cao su non;
3. Tô kín bông hoa bằng dung dịch cao su non;
4. Vẽ các màu lá xanh quanh bông hoa thật thoải mái;
5. Tự do điều chỉnh và thêm các chi tiết cho các lá cây;
6. Day đầu ngón tay để bóc bỏ màng cao su non;
7. Sau khi bóc màng cao su non, các cánh hoa chỉ còn là giấy trắng;
8. Tô vẽ nốt các cánh hoa và nhụy hoa.

b) Nếu muốn đốm sáng mờ ảo, lung linh, ta thả hạt muối vào đúng chỗ, ngay khi mảng màu còn ướt, muối tan sẽ đẩy màu và nước ra xa (cách này để vẽ sao trên trời đêm).

c) Cũng có thể không cần mảng cao su non hay muối mà chỉ cần để chừa lại vị trí có đốm sáng nếu ta cẩn thận và khéo tay. Chỉ có điều ngay cả đốm sáng cũng phải xử lý tinh tế: chỗ nào sắc nét, chỗ nào vờn mờ chứ không nên để 1 miếng sáng chơ vơ, sắc nét đều tất cả các cạnh (xem hình vẽ của bài Tĩnh vật màu nước).

4.4.8. Tẩy bớt màu

Tẩy bớt màu nghe có vẻ khó tin nhưng có thể dùng tẩy chì loại mềm để giảm bớt độ đậm của một vài mảng màu với một số điều kiện: chỉ tẩy được trên mặt giấy canson loại tốt, chỉ tẩy nhẹ để khỏi hỏng mặt giấy, chỉ giảm bớt chứ không thể tẩy trắng.

4.4.9. Cách vẽ tổng hợp

Không nhất thiết chỉ vẽ cách này mà thôi cách kia. Ta có thể dùng tất cả các cách trong một tranh, nếu cần.

4.5. Các bước vẽ màu nước

* *Bước đầu*: phác chì (hoàn toàn giống như bài vẽ mực nho).

* *Bước 2*: phác lại bằng nét màu nhạt.

* *Bước 3*: pha sẵn các màu mà ta định vẽ trong bài (vào các ô trống trong palét nhựa), với độ đậm nhạt cơ bản rồi thử lên giấy nháp trước khi vẽ (cả giấy vẽ và nháp nên cùng loại).

* *Bước 4*: vẽ các mảng tối và đậm trước bằng màu nhạt. Đây là cách vẽ từ nhạt đến đậm – cách phù hợp nhất với người mới tập. Với người đã có kinh nghiệm thì có thể theo cách vẽ từ đậm đến nhạt.

* *Bước 5*: vẽ tuần tự cho đến khi xong. Chú ý: tập trung diễn tả khu vực trọng tâm cho nổi hơn, tương phản mạnh hơn, đẹp hơn. Các mảng sáng nhớ để chừa nền giấy.

* *Bước cuối*: nhấn và tia trọng tâm cho bài hoàn chỉnh.

5. Nhược điểm của màu nước

- Hầu như không tẩy xoá được nên đành phải cân nhắc để vẽ từ tối từ nhạt đến đậm.
- Bất đắc dĩ mới phải pha màu trắng (vì nó đục, không trong).
- Tránh sa vào hai thái cực: hoặc quá loang - nhoè, hoặc ngược lại quá khô và cứng.
- Khi vẽ hết sức tránh để nắng chiếu vào bài sẽ làm giấy bị khô cong, vênh, khó vẽ.
- Mặc dù rất giống màu nước, lại tươi hơn, nhưng phẩm có nhược điểm là dễ và nhanh bị bay màu, ta không nên sử dụng.

PHẦN BÀI TẬP

I. BÀI VẼ TĨNH VẬT BẰNG MÀU NƯỚC

1. Hiểu biết về tranh tĩnh vật vẽ bằng màu nước

Đối tượng là các vật tĩnh, bày trong 1 không gian cụ thể, ánh sáng tập trung, màu mạnh.

Phải ưu tiên tả được khối nổi của lọ, hoa quả cũng như tương phản mạnh về màu và đậm nhạt giữa nền và các vật tĩnh.

Lưu ý về màu ảnh hưởng và độ sáng ở chỗ có phản quang trong phần tối của lọ hay các quả.

Chú ý: người mới tập thường tưởng nhầm là bóng đổ chỉ có 1 độ đậm và 1 màu, nhưng thực ra có thể có vài độ đậm và vài màu có độ chênh lệch ít.

Tránh tẩy xoá, hạn chế pha trắng. Nên chừa nền giấy chỗ có mảng sáng lớn, nhất là điểm nháy sáng (nếu cần thì dùng màng cao su non Art Masking Fluid).

2. Cách chọn và bày mẫu

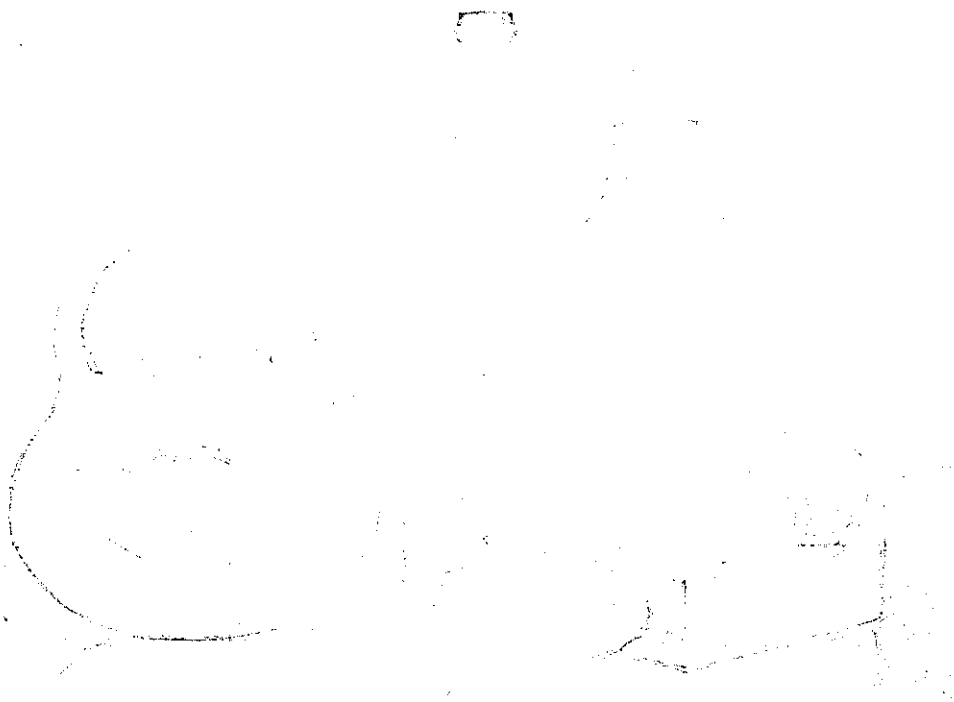
- Để tạo điều kiện cho các em mới tập vẽ màu nước, nên chọn lọ gốm có dáng và màu đơn giản, vài loại quả khá to, chín đều. Nên hạn chế bày hoa (dù hoa là thành phần hấp dẫn nhất của tranh tĩnh vật) vì hoa khó vẽ hơn nhiều so với các lọ và quả do mảng – khối của hoa nhỏ hơn, nhiều hơn, phức tạp hơn; hoa lại chóng héo hơn quả, mau rũ và gục xuống - do đó, ở những bài tập vẽ tĩnh vật bằng màu nước đầu tiên nên tạm thời chưa vẽ hoa vội.

Vải nền nên thật đậm (nếu lọ và quả màu sáng) hoặc thật sáng (nếu lọ và quả tương đối đậm) để tạo tương phản và tôn lên các lọ và hoa quả.

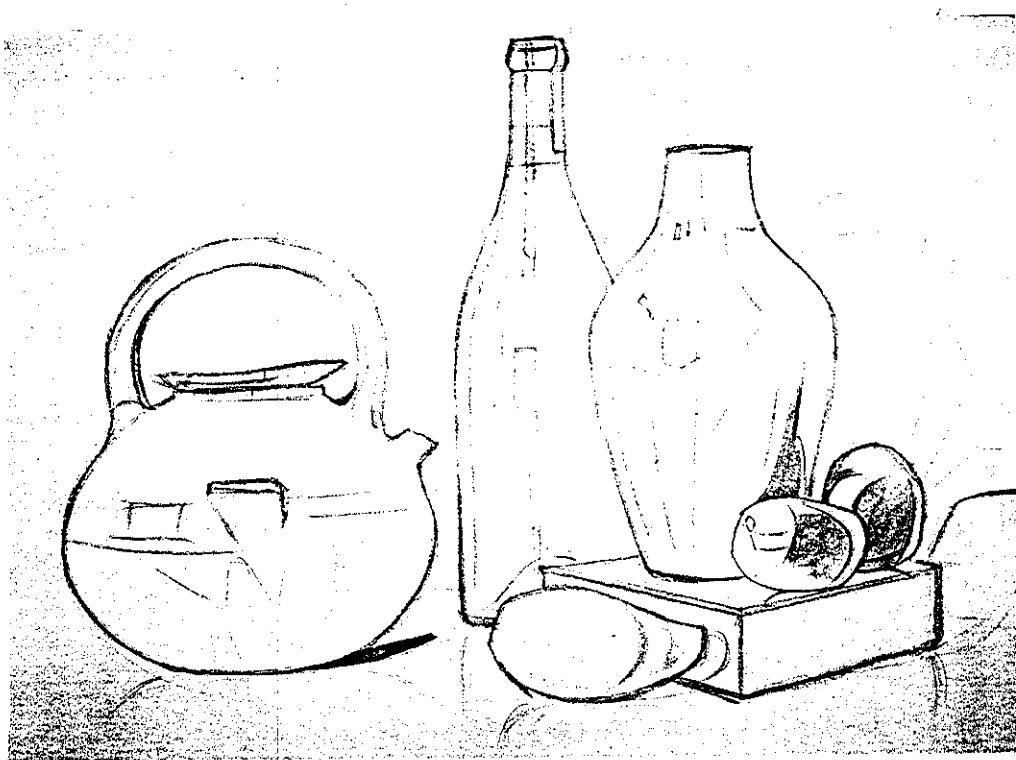
Nguồn sáng cần mạnh, ổn định và tập trung.

3. Khuôn khổ bài: khoảng 30 × 40cm cho vừa sức.

4. Các công đoạn: xem phần 4.5. Các bước vẽ màu nước ở trên.



Bước 1: Phác chì



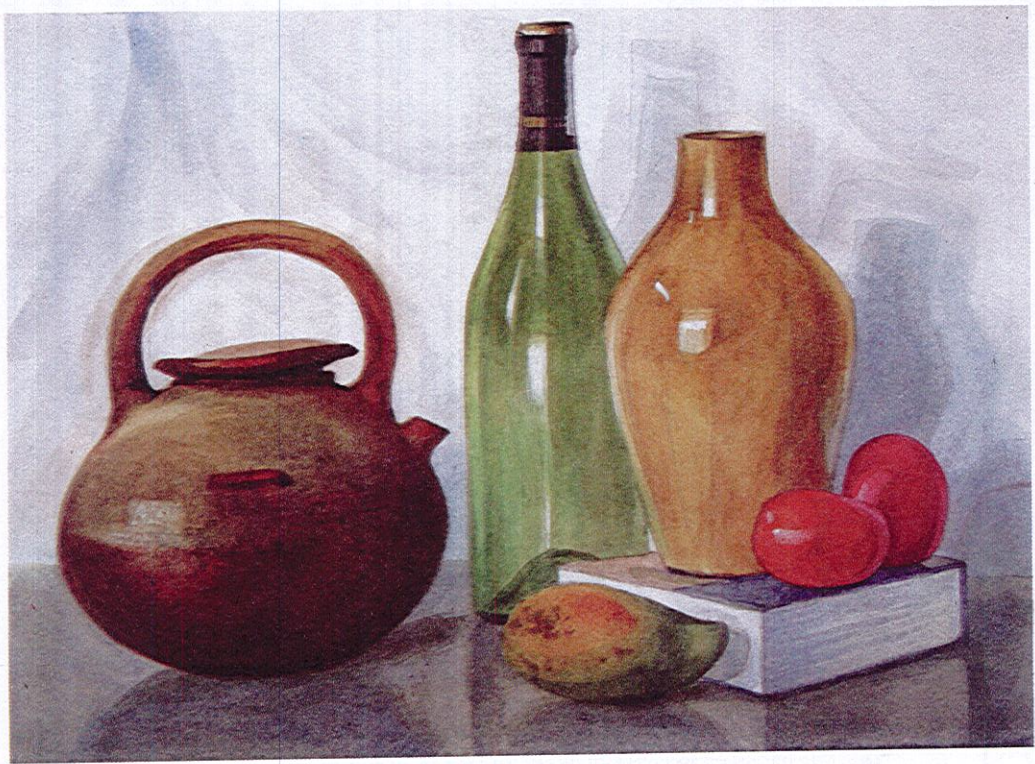
Bước 2: Phác nét bằng màu nhẹ, đề lên nét chì



Bước 3: Bắt đầu lên đậm nhạt nhẹ bằng các màu chính



Bước 4: Tiếp tục diễn tả bằng màu



Bước 5: Diễn tả hoàn chỉnh

II. BÀI VẼ PHONG CẢNH THIÊN NHIÊN BẰNG MÀU NƯỚC

1. Hiểu biết về tranh phong cảnh thiên nhiên vẽ bằng màu nước

- Nước ta ở miền nhiệt đới nên cây cỏ xanh tươi quanh năm. Tuy nhiên ở miền Bắc mùa đông ta sẽ gặp một số cây lá vàng và lá đỏ (cơm nguội, bàng, bàng lăng...) rồi sau đó rụng hết lá, chỉ còn trơ cành. Một số loài cây khác cũng có mùa thay lá như tre, sấu hay xà cừ... Mùa hè ở Hà Nội và các thành phố lớn khác lại có những cây nở hoa đỏ rực như phượng vĩ, vàng ươm như hoa hòe hay tím lung linh như bàng lăng... Đây là những màu sắc rất thuận lợi cho việc vẽ phong cảnh màu nước. Nếu vẽ cảnh đồng quê, ta sẽ phải chú ý đến màu ruộng lúa: mạ non mướt, lúa đang "thì con gái" xanh lá đậm, lúa chín vàng, ruộng đang cấy bừa màu nâu đậm...

- Trước khi vẽ, ta nên quan sát sự phong phú của các kiểu tán lá: cao vút như thông hay phi lao, tròn úm như nhãn, sấu hay mít, phân tầng như bàng, thốt tha như liễu, thành khối với các đỉnh nghiêng, cong xuống như tre v.v...

- Sự phong phú của cây cối còn ở kiểu lá: nhiều lá nhỏ tụ lại dày đặc như bụi tre, tụ lại thành từng cụm nhỏ như xoan, "vừa bằng cánh cửa, nằm giữa trời" như chuối, tròn to, xanh đậm và xoè ra nhiều tia nhọn như lá cọ, chỉ có một bó lá trên đỉnh cao như cây cau...

- Góc nhìn phong cảnh miền Bắc rất thuận tiện: có thể ở tầm nhìn ngang bình thường, có thể đứng trên đê nhìn xuống cánh đồng để thấy cảnh rộng hơn, cũng có thể từ nóc nhà mái bằng nào đó nhìn khắp làng...

- Để cho “*son thủy hữu tình*”, có người còn tìm vẽ cảnh có mặt nước hồ, ao, sông, ngòi. Tất nhiên có bóng nước phản chiếu sẽ làm cảnh đẹp thêm nhưng cũng khó hơn, đòi hỏi tay nghề cao hơn với rung cảm tinh tế hơn.

2. Cách chọn và cắt cảnh

- Tiện lợi nhất là vào vẽ cảnh công viên: rất nhiều cây cỏ trồng tập trung. Tuy nhiên nếu không trúng mùa thay lá hay ra hoa thì cả công viên chỉ một màu xanh ngắt nhàm chán. Cây ở công viên thường đều nhau: cùng độ tuổi, cùng loài – lại là một sự nhàm chán khác – do đó hãy cố tìm chỗ có các cây to nhỏ không đều nhau để cho cảnh dễ đẹp hơn.

- Nếu dùng cảm hơn, ta có thể vẽ cảnh ở ven một số hồ như: Thiên Quang, hồ Tây, Trúc Bạch. Riêng hồ Gươm thì hơi khó vì ta sẽ vừa vẽ vừa phải đối phó với đám đông hiếu kỳ chen lấn xô đẩy.

- Cũng có thể ra ngoại thành vẽ cảnh đồng quê hoặc chùa chiền (nên đi thành nhóm để giúp đỡ và bảo vệ nhau).

- Nên chế khung giấy bìa có trở khuôn tranh chữ nhật ngang để tiện soi và cắt cảnh.

- Nhớ không để đường chân trời chia đôi tranh theo chiều ngang, cũng không để cột điện, thân cau, cạnh tường nhà chia đôi tranh theo chiều dọc.

- Nếu gặp lúc trời nắng thì màu sắc và đậm nhạt phong cảnh sẽ đẹp hơn nhưng bất tiện ở chỗ mặt trời không đứng yên nên không thể vẽ liền tù tì từ sáng đến chiều được. Vậy tốt nhất ta chỉ vẽ nắng sáng hoặc nắng chiều (toàn vẽ sáng – khoảng 2 – 3 buổi sáng hoặc toàn vẽ chiều – khoảng 2 – 3 buổi chiều).

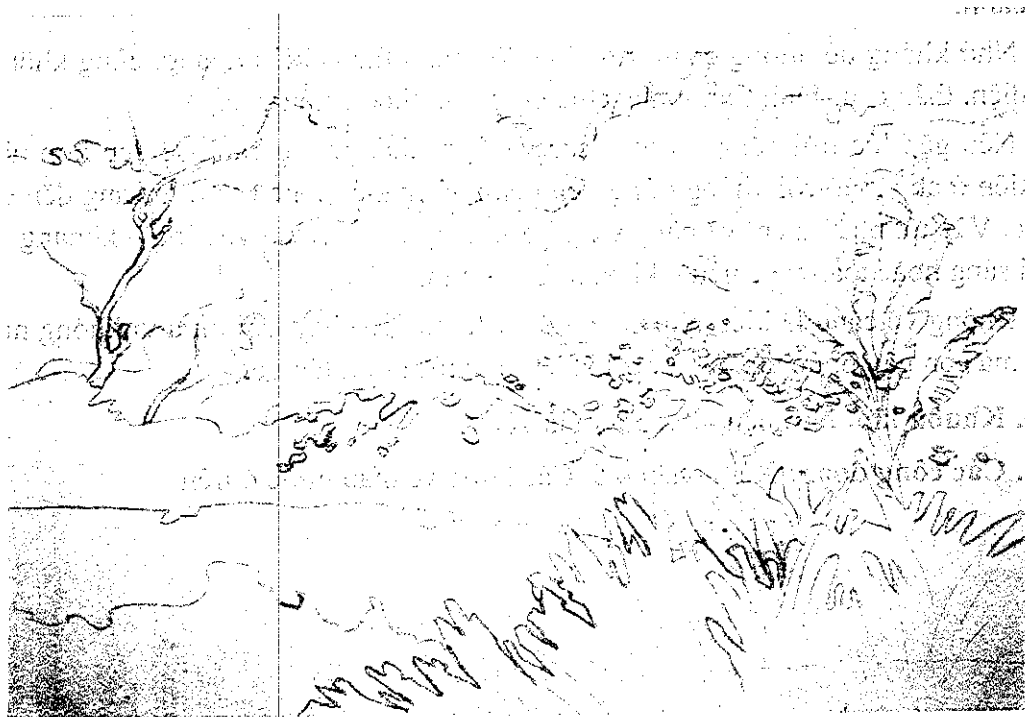
- Không vẽ cảnh lạ kiểu như cảnh đêm (dù có đèn) hay trời mưa vì không những khó mà còn gây phức tạp vấn đề, nhất là với người mới tập vẽ.

3. Khuôn khổ bài: nên 40 × 55cm là vừa.

4. Các công đoạn: Xem phần 4.5. Các bước vẽ màu nước ở trên.



Bước 1: Phác hình bằng chì



*Bước 2: Phác nét bằng màu nước nhẹ, đề lên nét chì.
(Những chỗ cần để sáng thì tô màu cao su non lên (lá chuối màng hoa xa, xem trang 31)*



*Bước 3: Bắt đầu diễn tả bằng màu nhạt.
Những chỗ đã phủ cao su non (lá chuối) sẽ không bắt màu*



Bước 4: Bóc bỏ màng cao su non phủ trên các lá chuối và các mảng hoa phía xa, lộ nền giấy trắng tinh



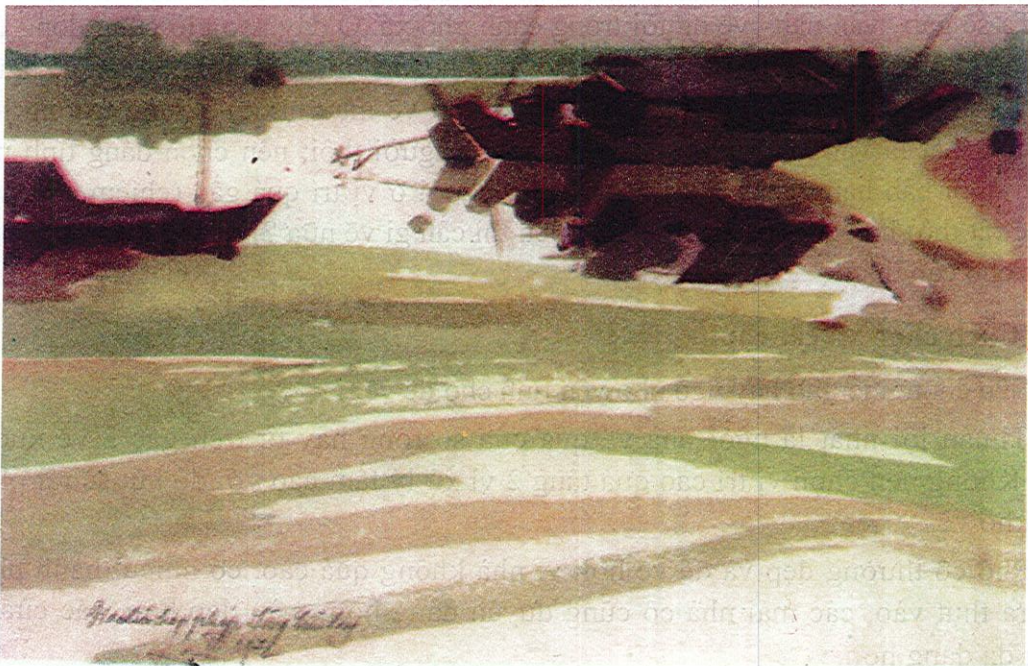
Bước 5: Tiếp tục diễn tả màu lá chuối và màu hoa phía xa



Bước 6: Vẽ tiếp, nhất là lá chuối



Bước 7: Tranh đã hoàn thành



Đường dây hợp pháp. Ký họa màu nước của Phạm Đỗ Đồng

III. BÀI VẼ PHONG CẢNH THÀNH THỊ BẰNG MÀU NƯỚC

1. Hiểu biết về đặc điểm phong cảnh thành thị

- Kiến trúc đương nhiên là cảnh quan chính ở thành thị. Ta sẽ phải vẽ cảnh phố xá, nhà cửa san sát với vô số cửa hàng, biển hiệu, quảng cáo... Nhưng không chỉ có toàn nhà, hai bên vỉa hè còn có 2 hàng cây xanh. Nhờ có cây mà cảnh phố xá lãng mạn và nhà cửa đỡ trơ hơn.

- Phong cảnh thành thị không có nghĩa là ta cứ phải và chỉ vẽ phố với 2 dãy nhà 2 bên. Có thể chọn vẽ ngõ nhỏ nào đó cho yên tĩnh hơn, nhất là cảnh không quá rộng như phố. Đây là chưa kể hiện ở thủ đô có khá nhiều phố mà chỉ có một bên là nhà cửa còn bên kia là bờ hồ với cây cối, bãi cỏ, hồ sen thơ mộng như các phố Đinh Tiên Hoàng, Hàng Khay, Lê Thái Tổ (ven hồ Gươm) hay phố Nguyễn Du, Trần Nhân Tông, Trần Bình Trọng, Quang Trung (ven hồ Thiền Quang) hoặc phố Trích Sài, Lạc Long Quân, Vệ Hồ... (ven hồ Tây). Tất nhiên, đã gọi là Phong cảnh thành thị tức là phải vẽ cảnh có dãy nhà - phố, vỉa hè, đường nhựa nhưng không nhất thiết phải vẽ phố có đủ cả 2 dãy nhà 2 bên.

- Tuyệt nhất là chọn được cảnh phố có cả cổng đình - chùa, cổng làng cổ với cây cổ thụ, như vậy sẽ dễ đẹp hơn.

- Vì vẽ màu nên ta phải chú ý chọn cảnh phố có sắc màu phong phú (nhưng không quá sặc sỡ). Tốt nhất là cảnh phố có mái ngói, ban công, cổng cổ trong khi trời nắng, tương phản màu sắc sẽ mạnh và đẹp hơn.

- Ta sẽ gặp “vấn nạn” vẽ người trong cảnh phố xá. Ở đây bao giờ cũng đông đúc nên nếu không vẽ người thì gây cảm giác “phố hoang” một cách phi lý, mà vẽ người thì sợ khó (vượt quá trình độ sinh viên mới tập vẽ màu nước). Trong trường hợp này, tốt nhất là vẫn vẽ, nhưng chỉ vẽ 1 hay 2 người thôi: nên chọn dáng tĩnh như người ngồi bán hàng chẳng hạn. Không vẽ người ở vị trí quá gần (chiếm diện tích lớn sẽ rất thô) hay quá xa (bé như con kiến thì cần gì vẽ nữa?) và cũng nên phác chỉ trước cho cẩn thận.

2. Cách chọn và cắt cảnh

- Nên chọn phố nhỏ hay ngõ nhỏ yên tĩnh cho dễ vẽ.

- Thuận lợi nhất là ngồi nhà vẽ qua cửa sổ rộng hay từ trên gác 2 vẽ xuống phố. Không nên chọn vị trí cao quá tầng 2 vì xử lý tầm cao với độ hút sẽ rất phức tạp, khó vẽ.

- Phố cổ thường đẹp và dễ vẽ hơn vì nhà không quá cao, có nhiều thành phần nhô ra thụt vào, các mái nhà cổ cũng duyên dáng hơn, màu đẹp hơn, các cửa sổ cũng đa dạng hơn.

- Nếu vẽ cảnh phố có nắng thì nên chú ý tới bóng đổ của nhà và cây: bóng đổ làm tăng tương phản nên hấp dẫn hơn. Cẩn thận trọng kèo bóng đổ quá đậm và quá cứng.

- Tránh vẽ phố mới và các khu nhà quá cao tầng vì phong cảnh đơn điệu, quá nhiều đường thẳng, nhà to - cao quá khổ bản vẽ.

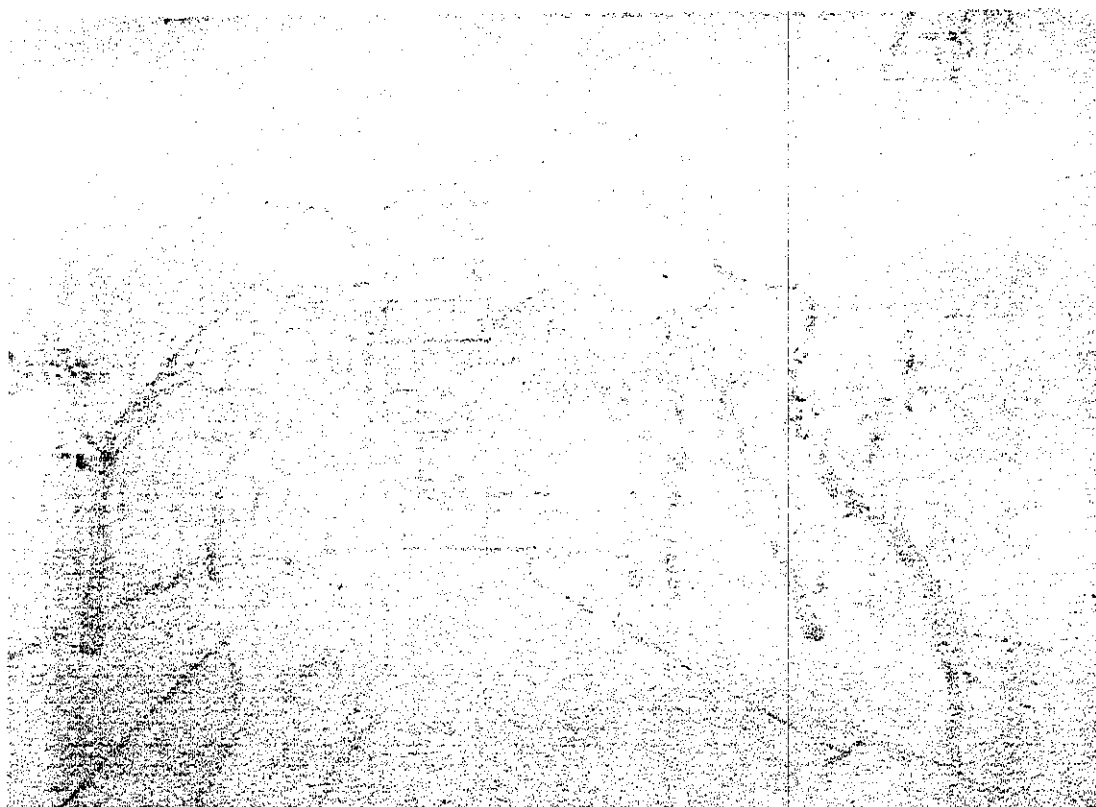
- Tránh vẽ cảnh phố với 2 vỉa hè đều nhau ở 2 bên, mặt đường chính giữa khiến trọng tâm rơi vào trung tâm tranh, gây cảm giác tranh bị chia đôi.

- Tránh ngồi ở mặt phố bên này để vẽ chính diện mặt phố bên kia vì khoảng cách quá gần, khó nhìn bao quát, người vẽ không có chỗ lùi; nếu cố vẽ sẽ không thành phong cảnh mà chỉ còn là **góc cảnh**.

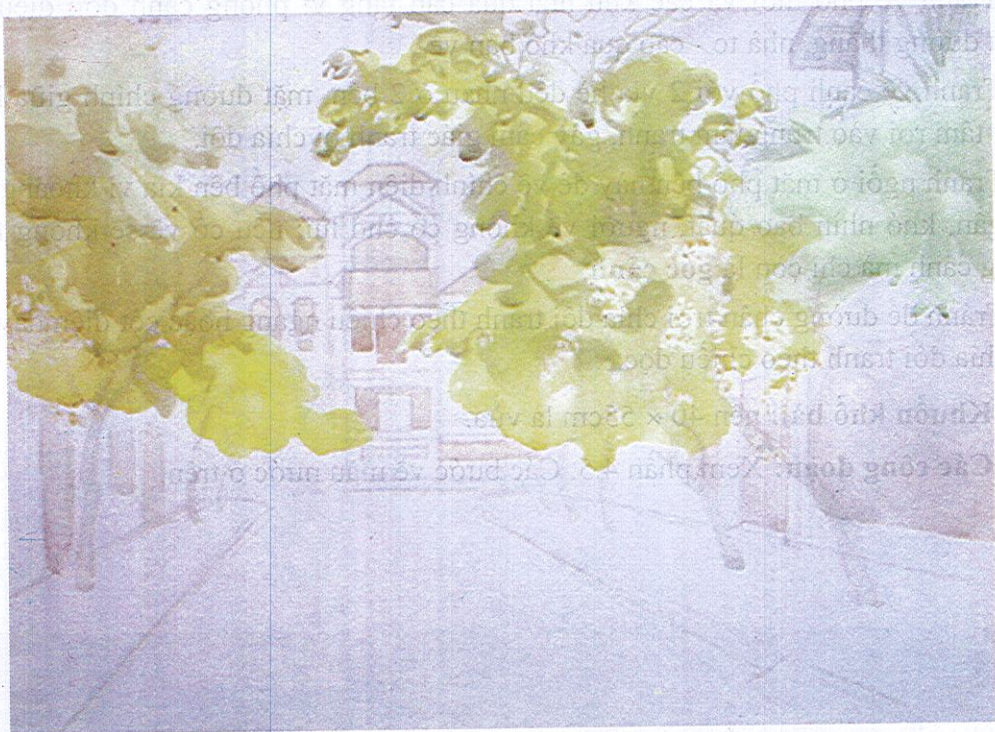
- Tránh để đường chân trời chia đôi tranh theo chiều ngang hoặc cột điện hay thân cây chia đôi tranh theo chiều dọc.

3. Khuôn khổ bài: nên $40 \times 55\text{cm}$ là vừa.

4. Các công đoạn: Xem phần 4.5. Các bước vẽ màu nước ở trên.



Bước 1: Phác chì và màu nước nhạt



Bước 2: Lên màu nhẹ vào các mảng dự kiến sẽ vẽ đậm, đồng thời tô cao su non lên các mảng lá sáng phía trước



Bước 3: Tiếp tục diễn tả sâu hơn rồi bóc bỏ mảng cao su non, để lộ các mảng lá sáng



Bước 4: Tiếp tục vẽ các mảng lá sáng màu (sau khi bóc bỏ màng cao su non)



Bước 5: Tranh hoàn chỉnh

V. BÀI VẼ PHONG CẢNH KẾT HỢP THIÊN NHIÊN – KIẾN TRÚC BẰNG MÀU NƯỚC

1. **Lưu ý:** Đây là bài tổng hợp của cả 2 bài trên nên các quy cách và công đoạn tương tự 2 bài trên, chỉ có điều là kiến trúc bao giờ cũng quan trọng hơn cây cối nên thường được chọn làm trọng tâm.

- Hay nhất sẽ là vẽ cảnh đền chùa nào đó có đủ cả thiên nhiên (cây cối, núi đồi, hồ ao) và kiến trúc cổ. Gợi ý: vẽ cảnh chùa Trấn Quốc, đền Voi Phục, chùa Kim Liên, đình Kim Liên, chùa Một Cột, cầu Thê Húc và đền Ngọc Sơn, tháp Hoà Quang bên hồ Gươm, chùa Thiên Niên, Vạn Niên bên hồ Tây, chùa Thầy, chùa-động Hoàng Xá, chùa Tây Phương...

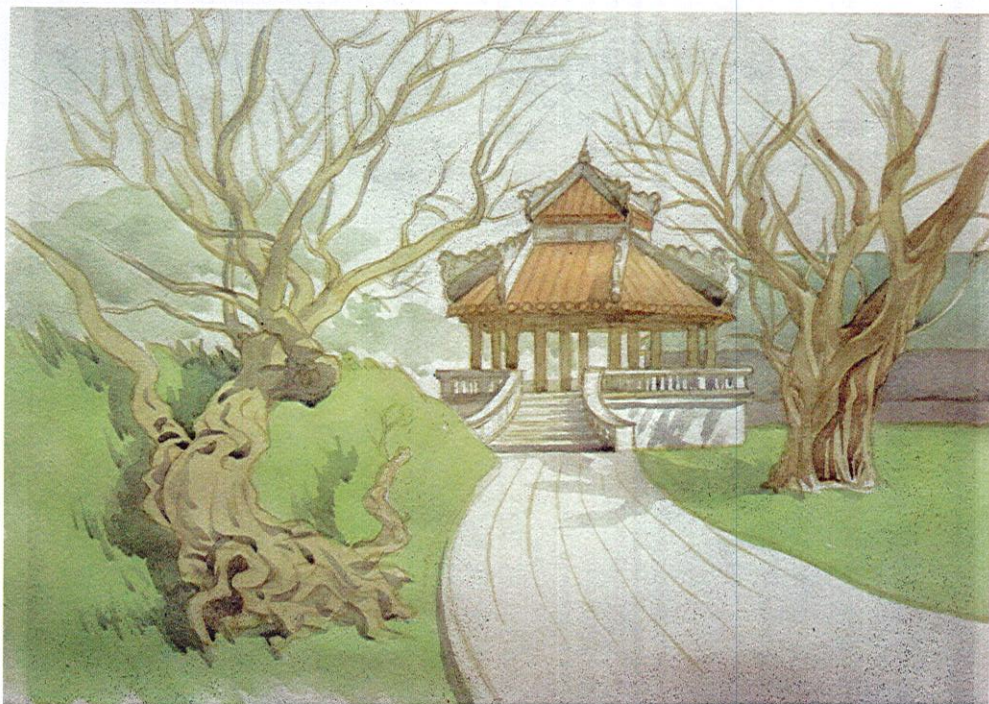
- Cũng có thể vẽ các kiến trúc trong công viên như Quán Gió (công viên Thống Nhất), Nhà Kèn (sau lưng tượng Lý Thái Tổ), nhà 4 cột lợp ngói xanh (gần tượng đài Lê Nin).

- Có thể đây sẽ là bài lấy điểm kiểm tra hết môn Màu nước.

2. **Khuôn khổ bài:** nên $40 \times 55\text{cm}$ là vừa sức.



Bước 1: Phác hình

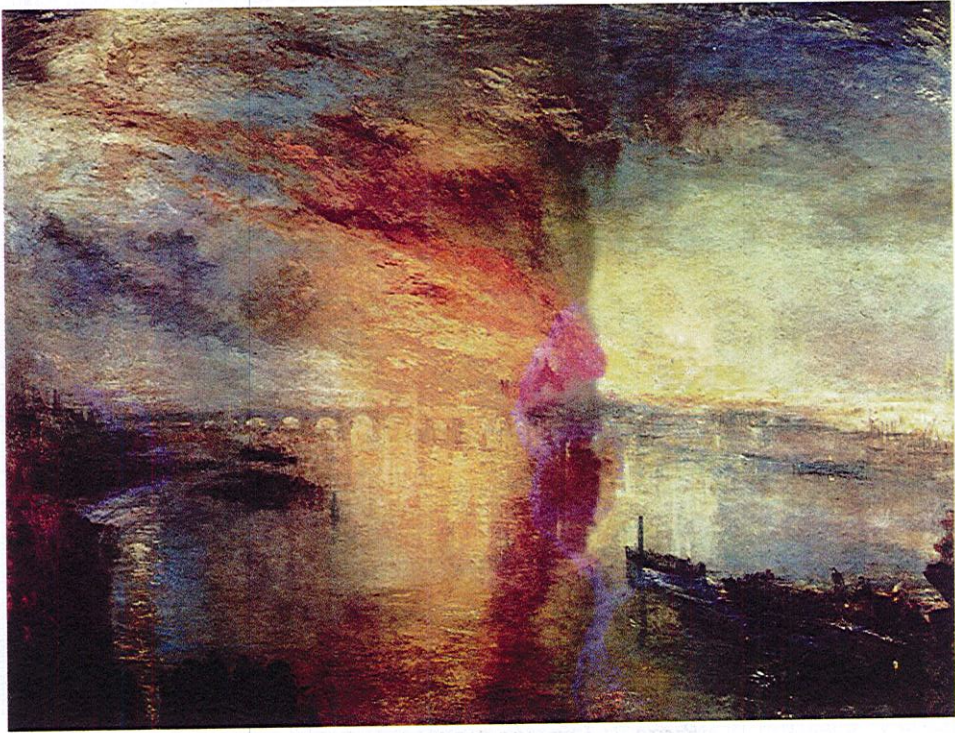


Bước 2: Lên các mảng màu cơ bản



Bước 3: Tranh hoàn chỉnh

Một số hình ảnh tham khảo các phong cách vẽ tranh màu nước



Vụ hỏa hoạn tại tòa nhà Quốc Hội London. Tranh màu nước của họa sĩ William Turner



Nhà thờ Durham. Tranh màu nước của họa sĩ William Turner



Gác chuông chùa Trăm Gian. Tranh màu nước của họa sĩ Nguyễn Đức Hòa



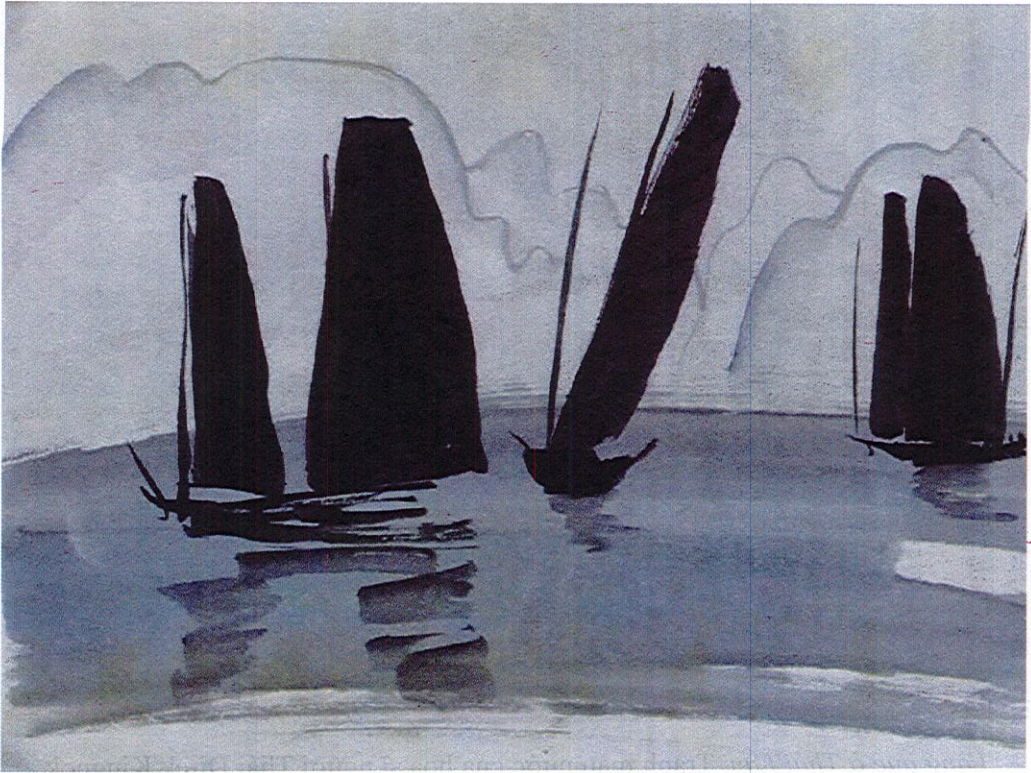
Bến sông Hương. Tranh màu nước của họa sĩ Nguyễn Đức Hòa



Nắng chiều trên phố Calgary Canada. Tranh màu nước của họa sĩ Nguyễn Đức Hòa



Nắng mùa đông trên phố Nhà Thờ. Tranh màu nước của họa sĩ Nguyễn Đức Hòa



Vịnh Hạ Long. Tranh màu nước của họa sĩ Lưu Công Nhân



Sông Tam Bạc. Tranh màu nước của họa sĩ Lưu Công Nhân



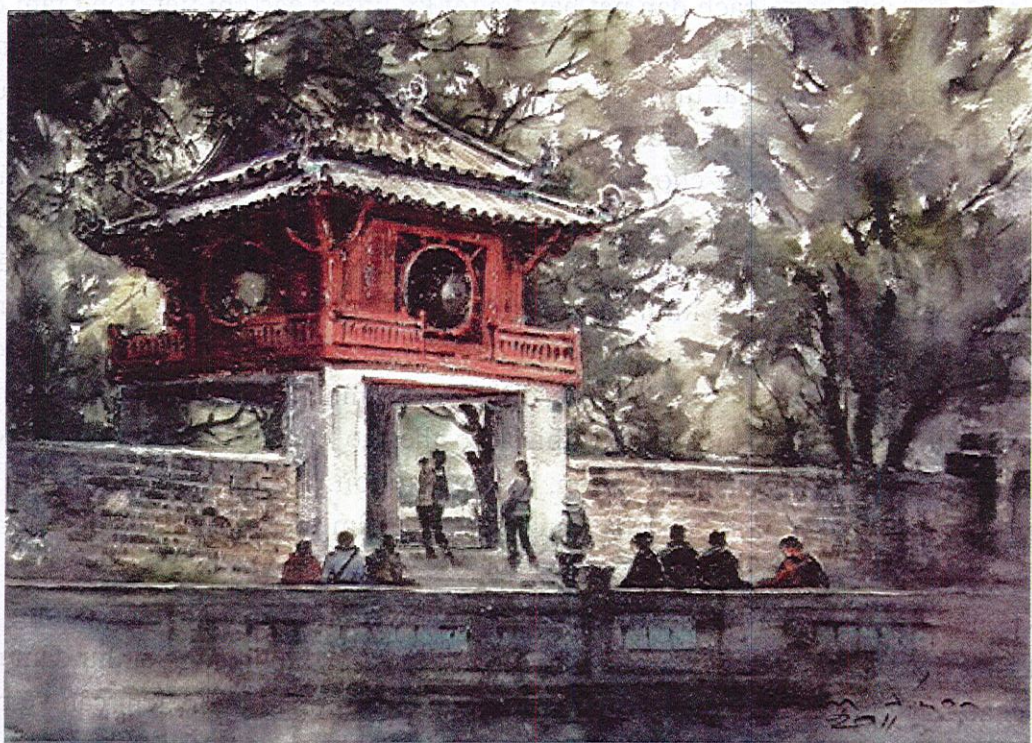
Làng quê ở Thái Lan. Tranh màu nước của họa sĩ người Thái Direk Kingnok



Chợ nổi Thái Lan. Tranh màu nước của họa sĩ người Thái Direk Kingnok



Phố cổ Hà Nội. Tranh màu nước của họa sĩ Direk Kingnok



Khuê Văn Các. Tranh màu nước của họa sĩ Direk Kingnok

Phần V

VẼ KẾT HỢP

I. BÀI VẼ KẾT HỢP BÚT SẮT + MỰC NHO

1. Các cách kết hợp bút sắt với mực nho

Khởi đầu trong lịch sử vốn chỉ có tranh mực nho kiểu Trung Quốc hay mực đen kiểu phương Tây. Nhưng rồi đến thời kỳ mà người phương Tây viết và vẽ nét bằng bút lông ngỗng thì đôi khi họ thấy cần tô thêm mảng mực đậm vào hình vẽ để tăng hiệu quả mô tả. Đến thời cận đại, khi ngòi bút sắt được chế tạo thì kiểu vẽ bút sắt có hỗ trợ của bút lông mềm tô đậm các mảng mực đậm nhạt khác nhau cũng xuất hiện.

1.1. Bút sắt trước, mực nho sau

Có nhiều cách kết hợp nhưng đây là cách thuận tiện nhất vì nó đơn giản, thứ tự hợp lý và hiệu quả. Trước hết, ta chỉ cần dùng bút sắt vẽ hình, thậm chí có thể tô đậm nhạt đôi chút bằng cách đan nét hay tia tốt kỹ lưỡng các chi tiết trọng tâm cho tới khi thấy ổn thoả gần như một bài vẽ bút sắt (tất nhiên chưa cần hoàn chỉnh). Nếu đây là bản vẽ kỹ thuật thì ta nên dùng thước kẻ và com pa để có được những đường thẳng hay tròn chính xác. Còn nếu đây là tranh nghệ thuật thì ta không nên dùng thước mà phải vẽ tay cho rung cảm (kể cả những đường thẳng cũng phải vẽ tay). Tiếp theo, ta dùng bút lông mềm tô mực nho vào các mảng cần diễn tả đậm hơn. Chú ý: không tô đậm ngay lập tức mà bao giờ cũng phải nhạt hơn (vì đã có nét đỡ các đường biên của hình rồi), sau đó theo thứ tự từ nhạt đến đậm như vẽ mực nho cho đến khi thấy hài lòng. Nếu đây là bản vẽ kỹ thuật thì ta chỉ việc tô cho chuẩn xác, không chệch khỏi các đường viền hình khối, không loang nhoè. Nhưng nếu đây là tranh nghệ thuật thì ta có thể tạo các loang nhoè như ở kiểu tranh mực nho, sao cho lãng mạn hơn, bay bướm hơn... Cuối cùng, trước khi kết thúc, ta vẫn nên vờn tia, nhấn nhá khu vực trọng tâm của bức tranh sao cho hấp dẫn và nổi bật hơn cả.

Không nhất thiết phải vẽ nét tất cả mọi hình thù trong tranh. Để tăng cường tính chất lãng mạn và mơ mộng, ta nên bỏ không vẽ nét ở các hình dạng ảo như đám mây hay chân trời mờ xa, thậm chí các vệt gió. Trong các trường hợp ấy, chỉ cần vẽ bằng bút lông mềm với mực nhạt là được.

Nếu là bản vẽ kỹ thuật thì nhất thiết phải chờ cho nét bút sắt thật khô mới tô thêm mực nho để tránh loang nhoè. Nhưng nếu là tranh nghệ thuật thì ta có thể đậm mực nho lên hình nét bút sắt ngay khi nét còn ướt để tạo độ loang nhoè. Tất nhiên, loang nhoè như thế nào đều phải theo chủ ý của người vẽ và phải tính toán trước xem chỗ nào cần nhoè, chỗ nào không.

1.2. Mực nho trước, bút sắt sau

Đầu tiên ta cứ vẽ mực nho như bình thường, chỉ cần ở mức độ nhạt, chưa đến mức đậm và tất nhiên chưa đến mức hoàn chỉnh. Sau đó ta đi nét vào các chỗ cần nhấn mạnh hình thể, nhất là khu vực trọng tâm cho đến khi hoàn chỉnh. Cách vẽ này chỉ dùng trong tranh nghệ thuật chứ không thể dùng trong việc vẽ bản vẽ kỹ thuật do tính chất khó định hình chính xác của nó. Tùy ý người vẽ, có thể đợi các mảng mực nho khô hẳn rồi mới đi nét hay ngay khi đang còn ướt đã đi nét để tạo độ nhoè cũng được. Thậm chí có khi người ta đi nét ngay khi mảng mực còn ướt để cho nét nhoè gần hết, sau đó đợi khô rồi đi nét đè lên lần thứ 2 cho rõ. Tất cả đều do ý định và kinh nghiệm của người vẽ; mà muốn có kinh nghiệm thì phải luyện tập, càng nhiều càng tốt.

1.3. Tùy hứng vẽ xen kẽ cả 2 kiểu

Một khi đã khá thông thạo vì đã từng tập luyện cả 2 kiểu vẽ trên đây, ta có thể không cần câu nệ vẽ đúng trình tự như trước nữa mà nên tùy hứng vẽ xen kẽ cả 2 kiểu. Tùy hứng bao giờ cũng tạo ra cảm giác tự chủ hơn, đỡ căng thẳng, thuận tiện theo ý mình.

Hoặc là ta vẽ bút sắt trước nhưng dừng ở mức xong các nét chu vi hình thể trong bài. Tiếp đó ta lấy bút lông mềm tô mực nho nhạt vào các mảng cần thiết. Sau đó ta lại lấy bút sắt vẽ tiếp các chi tiết, tả tiếp một số khối bóng hay diện, mảng nào đó rồi lại dùng mực nho đậm hơn một chút để tả tiếp... và cứ như vậy cho đến khi xong.

Một cách khác là ta vẽ mực nho trước (nhớ chỉ nhạt thôi đã) bằng cách dùng bút lông mềm tô các mảng lớn và quan trọng trước. Sau đó lấy bút sắt đi nét các chu vi hình thể trong bài rồi lại tả tiếp các độ đậm nhạt bằng mực nho với bút lông mềm, rồi lại dùng bút sắt vẽ nét kỹ hơn vào các chi tiết... cho đến khi thấy xong.

Trong quá trình vẽ, ta có thể tạo ra loang nhoè bằng cách vẽ lớp sau lên trên lớp trước đang còn ướt. Ngược lại nếu muốn cả mảng lẫn nét rõ ràng, phẳng phiu, ta phải đợi lớp dưới khô rồi mới được vẽ đè lớp sau lên.

1.4. Thay bút sắt bằng bút lông ngỗng, ngan hay bút tre

Học theo phương Tây, ta có thể tìm lông cánh ngỗng hay ngan, vót vát đầu, mài bớt cho đỡ gai rồi chấm mực vẽ. Tiện lợi hơn, ta có thể vót vát đầu đũa tre để chấm mực vẽ cũng rất thú vị. Có người còn vót vát vài đầu đũa tre với các mức độ rộng hẹp khác nhau để luân phiên vẽ trong 1 bài cho nét phong phú. Có người lại tìm

cành tre tươi (cầm vừa tay) rồi vót vạt nhọn đầu, chấm mực vẽ - loại bút tre tươi này có hiệu quả nét mực đậm nhạt thay đổi do mực hoà lẫn với nước nhựa tre nên rất thú vị. Kết hợp mấy loại bút tự tạo trên đây với vẽ mực nho bằng bút lông mềm cũng có thể tạo ra những hiệu quả lạ kiêu, thêm phần hấp dẫn, đỡ gò bó. Chỉ có điều cần chú ý: kiểu gì thì cũng cần phải đạt mục đích của bài như bố cục ổn thoả, tả được các lớp cảnh nông sâu và cuối cùng là để có một bức tranh đẹp.

Chú ý: Bài cơ bản vẫn nên vẽ bằng bút sắt. Chỉ khi nào các thầy cô đồng ý mới được thay bằng bút tự chế.

2. Thực hành chất liệu: bài Phong cảnh

Khuôn khổ nên khoảng 40 × 55cm. Giấy canson hay conqueror... trắng ngà là tốt nhất.

Chọn cảnh công viên, ven hồ hay vườn chùa rộng nào đó cho lãng mạn, gợi cảm.

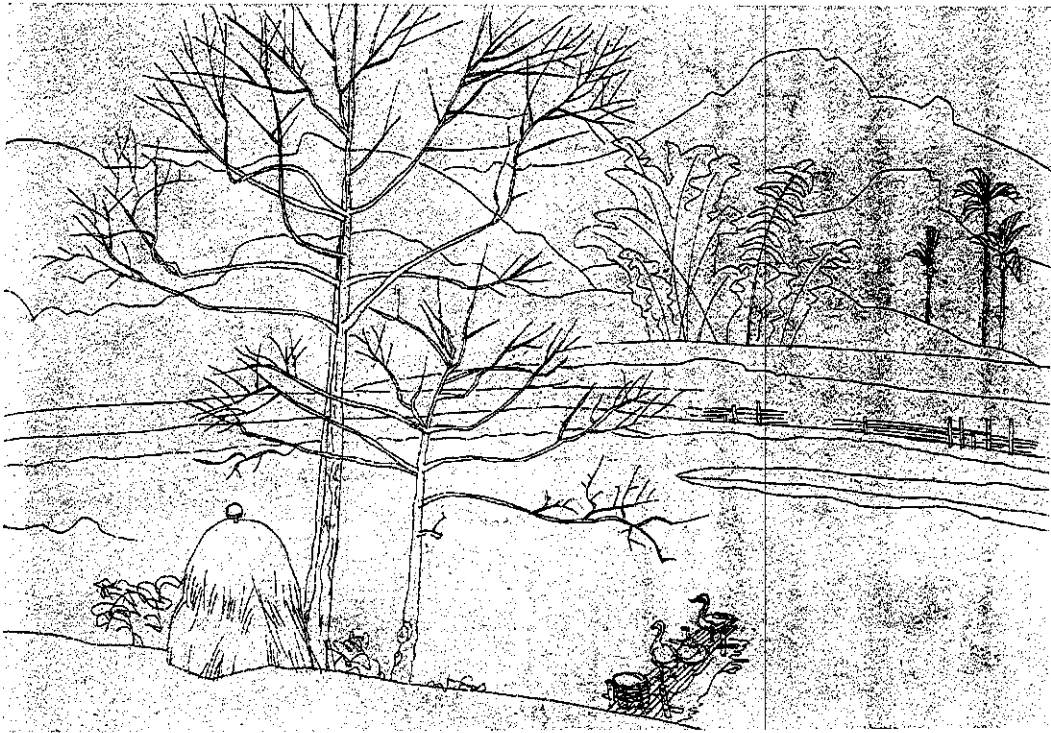
Các công đoạn: bao giờ cũng nên phác chì trước vì các em đang tập. Sau đó vẽ theo các cách và các bước như đã trình bày ở phần 1.3 trên đây.

Nên chừa không vẽ nền trời và các mảng thật sáng, thậm chí nếu cần có thể chừa cả nền đất (chỉ gợi bóng nắng hay các gờ đất thôi).

3 KHÔNG: Không vẽ theo ảnh chụp (sẽ mất khả năng vẽ không gian thực tế, phải phụ thuộc vĩnh viễn vào ảnh) mà phải vẽ trực tiếp ngoài thiên nhiên. Không tẩy xoá lung tung (càng xoá càng bẩn), nếu vẽ hỏng thì nên thay tờ giấy khác và vẽ lại từ đầu. Không pha trắng (màu mực sẽ bị đục, không trong nữa).



Bước 1: Phác chì



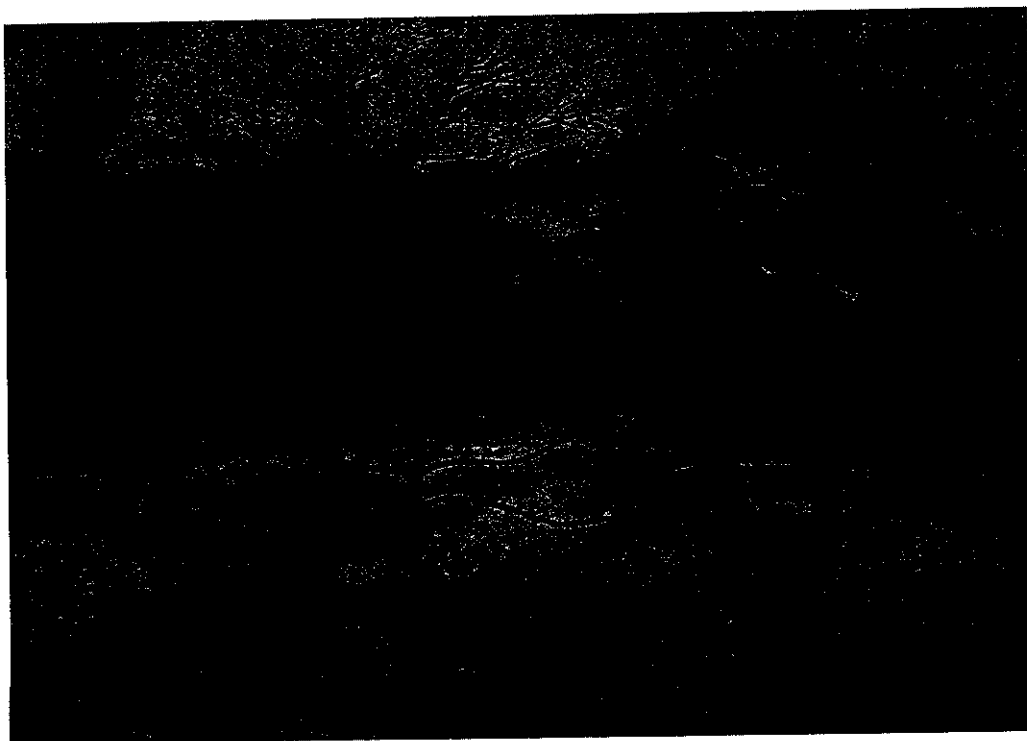
Bước 2: Đi nét bút sắt



Bước 3: Lên đậm nhạt cơ bản



Bước 4: Tiếp tục diễn tả



Bước 5: Hoàn chỉnh bài

II. BÀI VẼ BÚT SẮT + MÀU NƯỚC

1. Các cách kết hợp bút sắt với màu nước

Trong lịch sử, việc kết hợp này cũng tương tự như bút sắt với mực nho, chỉ có điều là phức tạp và tinh tế hơn do số lượng các màu rất phong phú mà mỗi màu lại có vô số mức độ đậm nhạt khác nhau; đây là chưa kể ngay cả bút sắt cũng không nhất thiết chỉ có mỗi mực đen mà còn có thể chấm các loại mực màu khác (như nâu, đỏ, tím, xanh đen...). Đương nhiên, với bài tập thông thường như ở đây, ta chỉ nên dùng mực đen để tất cả các bài trong cùng lớp được đồng đều, không quá kỳ quặc hay khác biệt đến mức lộ bịch (các mực màu khác nên dùng thử nghiệm riêng hoặc trong sáng tác cá nhân).

1.1. Bút sắt trước, màu nước sau

Đây là kiểu kết hợp thông dụng nhất vì tính hợp lý (xong hình rồi mới diễn tả), dễ theo với người mới tập. Trước hết, ta chỉ cần dùng bút sắt vẽ hình (tất nhiên là sau khi đã phác chì), ưu tiên đảm bảo chu vi các hình khối cơ bản trong bài trước rồi vẽ kỹ hơn vào khu vực trọng tâm, có thể tỉa tốt kỹ vào các chi tiết quan trọng nhất cũng như có thể đan nét tả khối đôi chút ở các hình khối quan trọng trong bài. Nếu đây là bản vẽ kỹ thuật thì ta nên dùng thước kẻ và com pa để vẽ được những đường thẳng và cong chuẩn xác. Nếu đây là tranh nghệ thuật thì ta phải vẽ tay hoàn toàn, kể cả những đường thật thẳng hay cong đều (tất nhiên phải luyện tập). Sau đó ta sang bước vẽ đậm màu nước: dùng bút lông mềm pha sẵn các màu cơ bản trong bài vào các ô trống trong palét chuyên dụng, tô dần các mảng miếng cơ bản trong bài theo các bước từ nhạt đến đậm hoặc ngược lại, từ đậm đến nhạt (xem lại phần *Các cách vẽ màu nước*).

Nếu đây là bản vẽ kỹ thuật thì ta phải tô sao cho các mảng miếng màu thật đều, thật khớp với các đường biên, không chờm ra ngoài, không hụt, không loang nhòe... và tất nhiên phải chờ cho màu lớp dưới khô rồi mới tô tiếp màu khác lên trên. Còn nếu đây là tranh nghệ thuật thì ta có thể tùy ý tô thêm ngay khi nét hay lớp màu dưới còn ướt để chủ ý tạo ra các loang nhòe cho tranh thêm phần rung động. Tất nhiên, để cho loang nhòe hợp ý mình thì phải luyện tập rất nhiều chứ không thể *một phát ăn ngay* được.

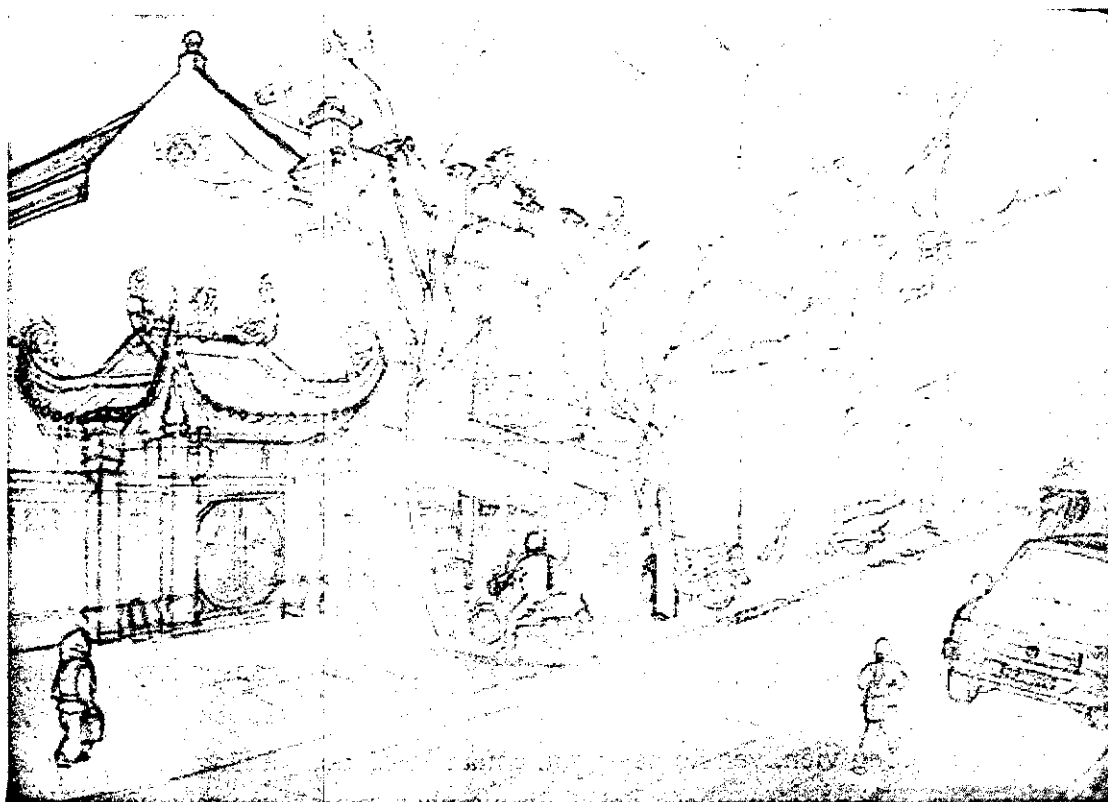
Lưu ý: dù cách vẽ khá giống Bút sắt + mực nho nhưng đây là Màu nước nên có sự khác biệt ở chỗ mực nho chỉ có 1 màu với các mức độ đậm nhạt khác nhau trong khi màu nước có rất nhiều màu, mỗi màu lại có vô số mức độ đậm nhạt khác nhau. Để đảm bảo độ trong và tươi của màu, ta nên hạn chế pha trắng và đen (sẽ làm cho màu *đục, bần* hay *chết màu*). Với màu cần sáng, ta pha thật loãng chứ đừng pha trắng, khi ấy nền giấy sáng phía dưới sẽ góp phần làm cho màu sáng hơn mà vẫn

nên có thấp thoáng mái đình, mái chùa nào đó cho gợi cảm và có trọng tâm là kiến trúc (gợi ý: vẽ đền Voi Phục, chùa Kim Liên, chùa Trấn Quốc, đền Ngọc Sơn và cầu Thê Húc, các chùa khá đẹp ở ven hồ Tây như Thiên Niên, Vạn Niên, Tảo Sách, nhà 4 cột tròn với mái ngói xanh trong vườn cây gần tượng ông Lê Nin, kiến trúc trong Quán Gió ở công viên Thống Nhất... thậm chí chùa Thầy, chùa Tây Phương, chùa Bút Tháp...).

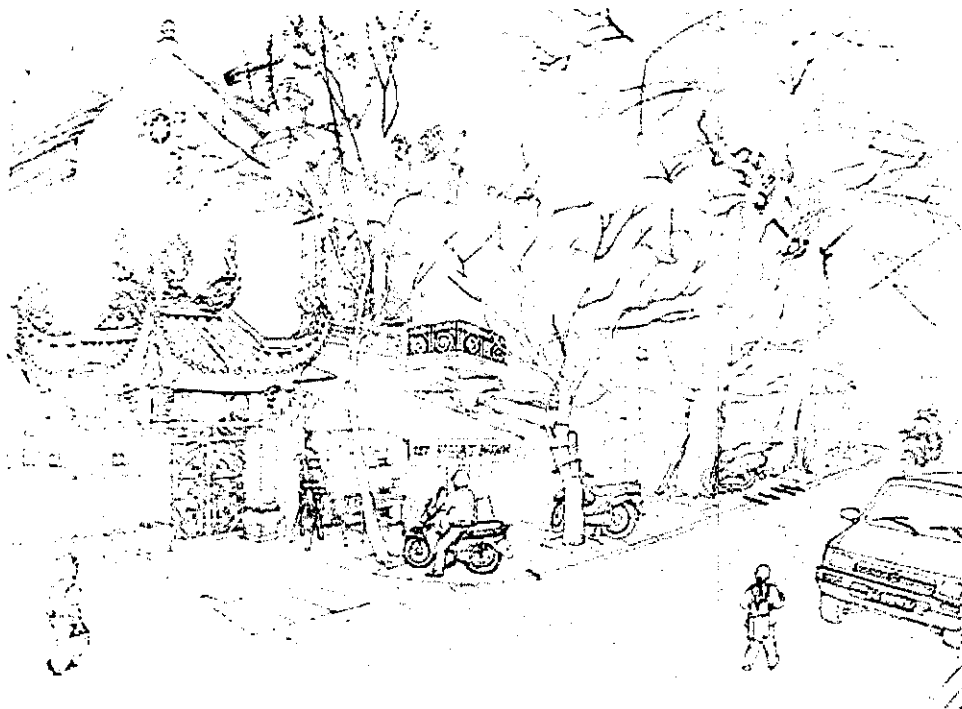
Các công đoạn: đừng quên phác chi trước vì các em mới tập vẽ. Sau đó lần lượt vẽ theo quy trình đã trình bày ở trên đây.

Nên chừa lại, không vẽ các mảng thật sáng như nền trời (nếu cần chỉ gợi mây thật mờ là được), thậm chí nếu cảnh phức tạp thì có thể chừa cả nền đất (chỉ gợi bóng nắng và các gờ đất thôi) để tập trung vào vẽ cây cối và kiến trúc.

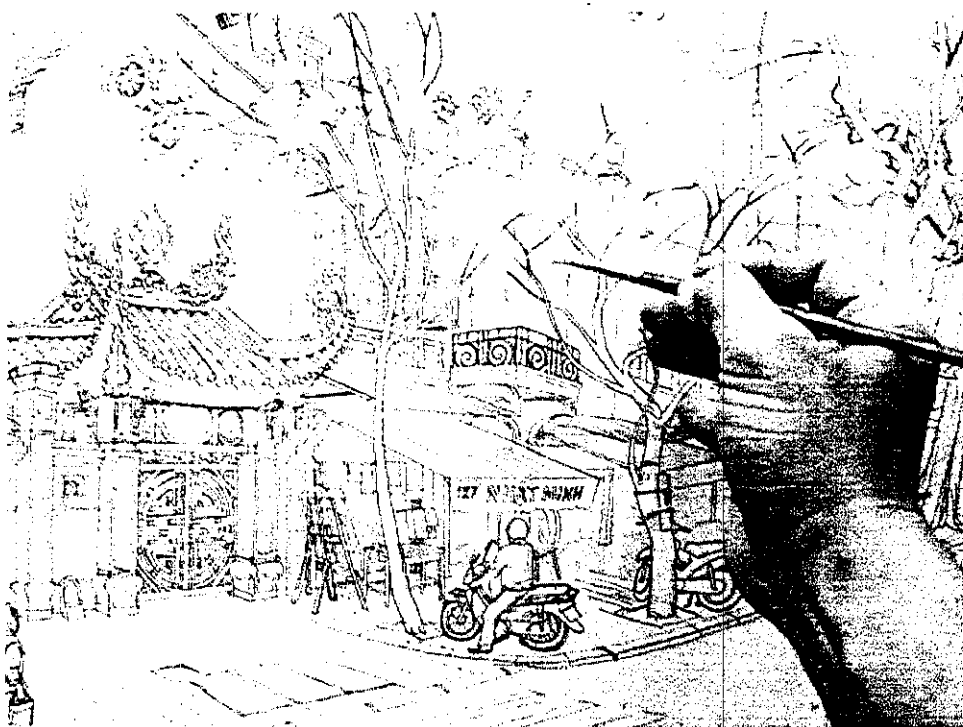
3 KHÔNG: Không vẽ theo ảnh chụp. Không tẩy xoá lung tung, cần suy tính kỹ để khỏi vẽ nhầm, vẽ bản quá (trong trường hợp ấy nên thay giấy khác mà vẽ). Không pha trắng để khỏi làm màu đục và mất tươi.



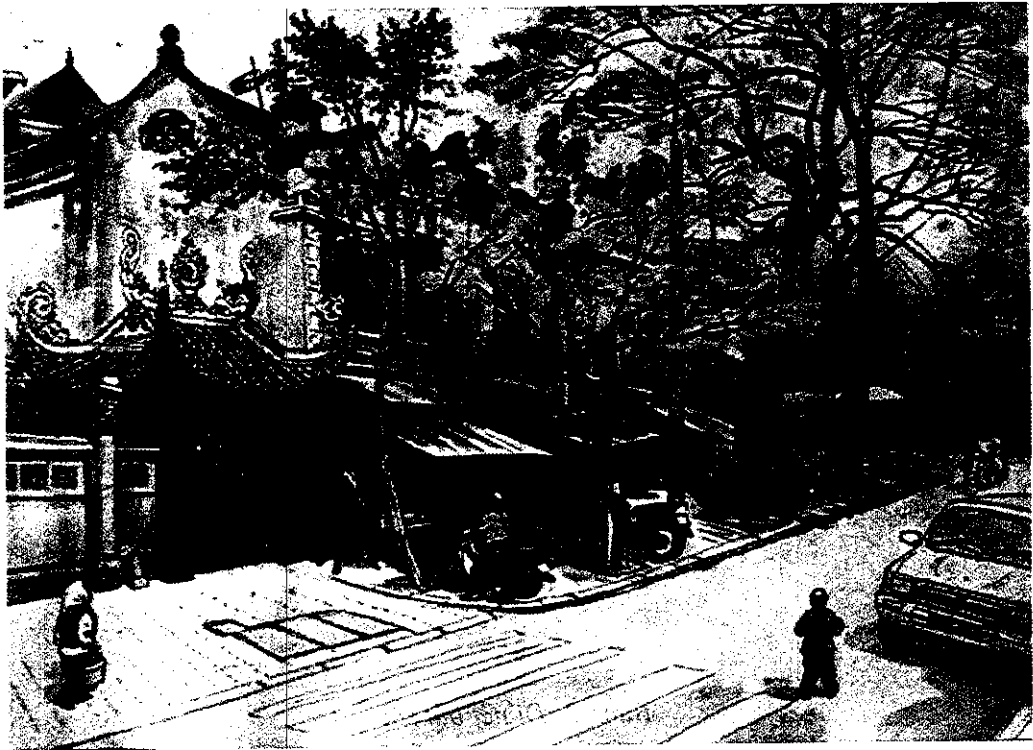
Bước 1: Phác chi cảnh phố Phùng Hưng - Hà Nội



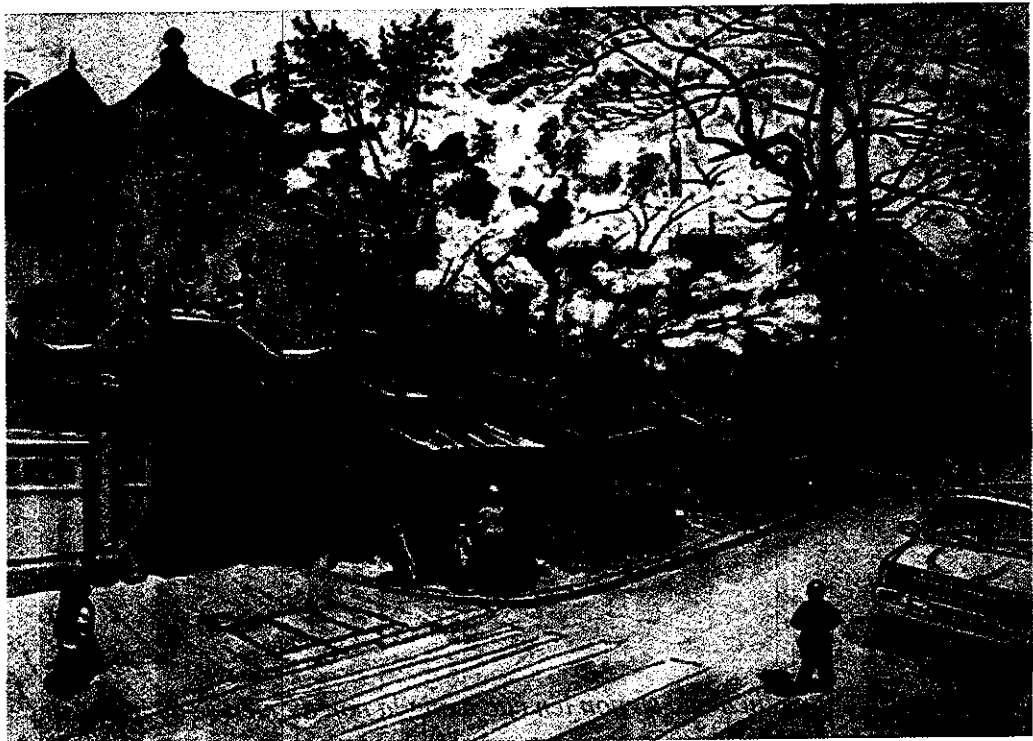
Bước 2: Đi nét bút sắt



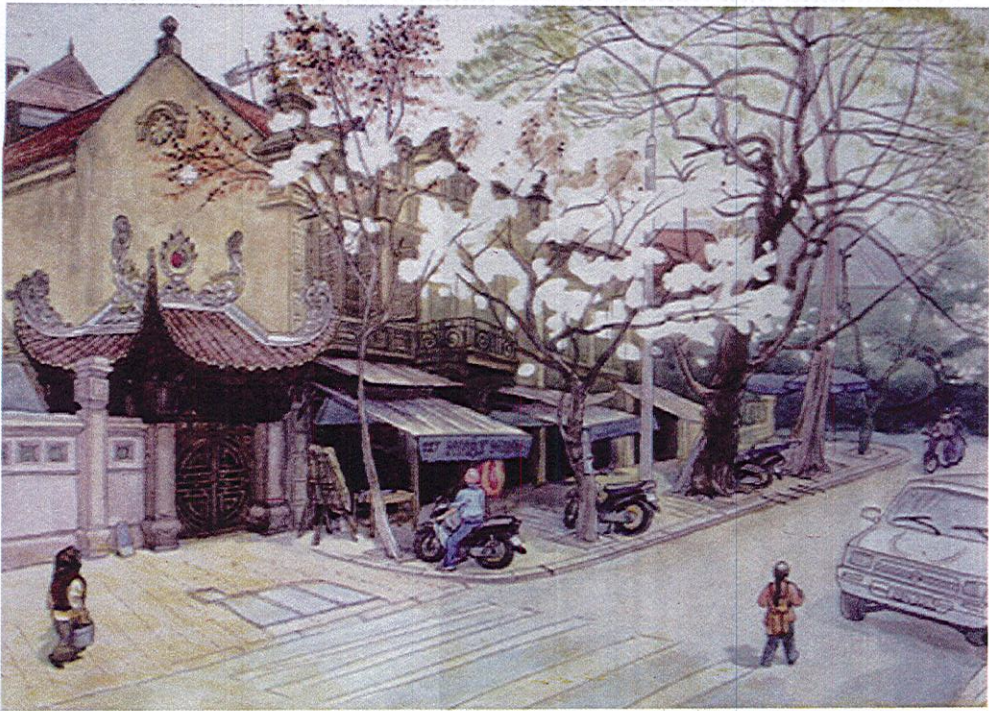
Bước 3: Phủ dung dịch cao su non lên các mảng lá non dự kiến sẽ để màu sáng (xem trang 31)



Bước 4: Lên các mảng màu cơ bản



Bước 5: Tiếp tục diễn tả màu sắc



Bước 6: Bóc bỏ các màng cao su non (để lộ nền giấy trắng)

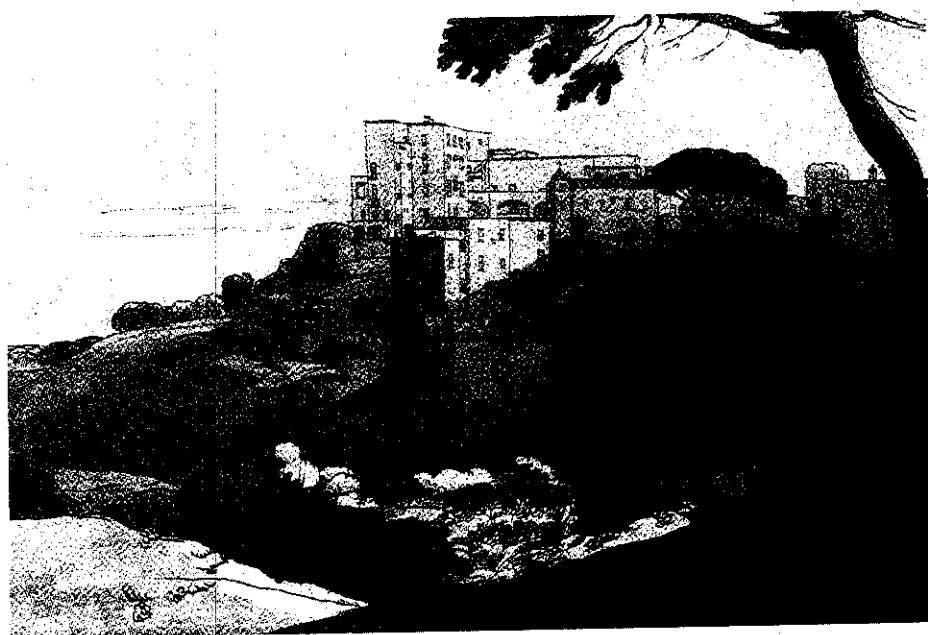


*Bước 7: Vẽ tiếp các mảng lá non sáng màu lên chỗ đã bóc màng cao su non
→ Tranh hoàn chỉnh*

Một số hình ảnh tham khảo các phong cách vẽ tranh kết hợp



Phong cảnh. Bút sắt đệm mực đen của họa sĩ Francis Towne (Anh). 1781



Phong cảnh ở Napoli - Ý. Bút sắt đệm mực nho của họa sĩ Francis Towne (Anh). 1781



Chuẩn bị vượt sông. Ký họa bút sắt - màu nước của Huỳnh Phương Đông

Trang 69

Phần VI

VẼ BỘT MÀU

I. LÝ THUYẾT VỀ CHẤT LIỆU, LỊCH SỬ VÀ KỸ THUẬT TRANH BỘT MÀU

1. Chất liệu

Chất liệu (còn gọi là màu bột, màu goát) vốn là màu ở dạng bột khô (nghiền từ khoáng chất hay điều chế hoá chất), khi vẽ thì dùng bút lông cứng và bệt trộn với keo (gôm arabic, keo da trâu, hồ nếp, hồ tẻ, keo sữa...) và nước rồi vẽ lên giấy, gô hay vải...

Đây là chất liệu vẽ tranh thuộc loại tiện lợi và rẻ tiền nhất: bột màu khô, keo, giấy in báo đều thuộc loại rất rẻ tiền, dễ mua, nếu vẽ hỏng thì có thể xé bỏ ngay, không tiếc, rồi vẽ lại dễ dàng. Bột màu rất mau khô, nếu vẽ hỏng thì dễ xoá bởi tất cả các màu đều phủ lên nhau được, kể cả màu trắng cũng có thể phủ kín màu đen (nếu màu bên dưới đã khô).

Trước đây các họa sĩ ta quen vẽ bột màu khô trộn keo, hoà nước, nay trên thị trường đã phổ biến loại bột màu nghiền sẵn, đóng trong các lọ nhựa, gọi là màu goát (gouache – tiếng Pháp). Các sinh viên và họa sĩ trẻ bây giờ quen dùng màu goát đóng hộp hơn màu bột khô vì đã sẵn keo, đỡ phải nghiền và trộn.

Bột màu nghiền sẵn đã từng rất tiện lợi để vẽ quảng cáo đến mức mà tiếng Anh gọi là poster colour và tiếng Trung Quốc gọi là quảng cáo sắc hay quảng cáo nhan liệu – đều có nghĩa là màu vẽ quảng cáo (ngày nay người ta chủ yếu thiết kế quảng cáo và in ra từ máy vi tính).

2. Lịch sử

Có lẽ đây là chất liệu cổ xưa nhất trong lịch sử nhân loại bởi đã xuất hiện từ thời kỳ đồ đá mới: người nguyên thủy đã vẽ tranh lên vách hang bằng loại màu tự nhiên nghiền từ đất đá, trộn với chất kết dính là tuỷ xương hay mỡ động vật mà họ đã sẵn bắt được.

Sau đó, khi tiến bộ xã hội cần có tranh vẽ để phục vụ tôn giáo và nghệ thuật thì người ta đã sản xuất màu từ các khoáng chất, thực vật, thậm chí động vật thành ra các chất màu dạng bột. Đây là những màu cơ sở để chế tạo ra màu nước, màu keo, màu sáp, tempera, sơn dầu... trong lịch sử mỹ thuật.

Tuy vậy, ở phương Tây người ta hầu như chỉ dùng màu bột để thử màu hay làm phác thảo. Sang đến nước ta vào thời Pháp thuộc, bột màu mới dần dần trở thành chất liệu độc lập do tiện lợi, rẻ tiền, phù hợp với các họa sĩ ở một nước nghèo lại đang có chiến tranh ác liệt...

Dù có vẻ không thuộc đẳng cấp màu sang trọng, đắt tiền nhưng do được số đông các họa sĩ Việt Nam tìm tòi, thử nghiệm quá nhiều suốt thời chiến tranh dài 30 năm và thời bao cấp sau đó khoảng 15 năm nên tranh bột màu ở nước ta đã đạt được một số thành tựu đáng trân trọng ở tầm cỡ tác phẩm nghệ thuật. Có thể đơn cử một số tranh bột màu đặc sắc được trưng bày trong Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam như: *Du kích tập bắn* của Nguyễn Đỗ Cung, *Đền Voi Phục* của Văn Giáo, *Hà Nội đêm giải phóng* của Lê Thanh Đức, *Đứa nào cũng được học cả* của Sỹ Tốt, *Khâu áo* của Trần Lưu Hậu, *Ao làng* của Phan Thị Hà, *Bên bờ ao* của Nguyễn Đức Hoà... Riêng họa sĩ Văn Giáo trở thành người chuyên vẽ tranh bột màu suốt cả đời.

Hiện nay do điều kiện vật chất xã hội đã ngày một cải thiện nên phần lớn các họa sĩ đã không còn mặn mà với thể loại tranh bột màu nữa. Nhưng bột màu vẫn còn được sinh viên mỹ thuật sử dụng rất nhiều để làm bài tập vì rẻ tiền, dễ mua, tiện lợi, dễ dập xoá nếu phải sửa, dễ xé bỏ vẽ lại nếu vẽ hỏng... mà vẫn có thể đạt hiệu quả cao. Mặt khác, các họa sĩ trong lĩnh vực trang trí, thiết kế sân khấu vẫn còn dùng bột màu thường xuyên để làm phác thảo, vẽ phong cảnh hay tô màu để giả các thành phần kiến trúc.

3. Kỹ thuật vẽ tranh Bột màu

3.1. Chuẩn bị vật liệu – họa phẩm

- Bộ bút bột, đủ bộ 12 chiếc, loại dùng để vẽ sơn dầu hay bột màu.
- Hoặc là bột màu khô đủ các màu, mua lẻ từng lạng trong túi nylon bán tại các cửa hàng họa phẩm ở các công trường mỹ thuật. Loại màu bột khô này thường được đựng trong loại hộp gỗ ngăn thành 12 cho đến 24 ô vuông với nắp đậy chung có dán lớp đệm mút (mousse) để chống đổ hay rơi vãi màu ra ngoài. Vẽ bột màu khô rất mất công pha nước, trộn keo, đánh nhuyễn trên palét rồi mới vẽ được; mà nếu không đủ lượng keo thì khi khô sẽ bị rụng màu. Bù lại, màu dễ trong, dễ dàn phẳng và đều hơn, khả năng tả thật tốt hơn loại màu goát nghiền sẵn đóng hộp.

- Hoặc là mua màu goát đã nghiền sẵn với keo, đóng trong các hộp nhựa dạng ống tròn (của Trung Quốc) hay trong tuýp nhựa mềm (của Pháp). Loại màu pha sẵn này có đắt hơn màu khô nhưng có vẻ tiện lợi hơn nhiều vì đỡ công pha trộn, vẽ được ngay, màu rất mạnh và tươi. Tuy nhiên do sẵn khá nhiều keo nên loại màu này khó dàn phẳng, hơi kém trong trẻo, màu dễ xỉn, dù có thể đắp dày hơn một chút.



Hai loại bột màu: Bột màu khô (trong hộp gỗ) và Goát (trong các lọ nhựa tròn)



Loại bút vẽ để vẽ bột màu và bảng pha màu (palét)

- Bảng pha màu (palét) là một tấm gỗ dán quét sơn trắng hay đánh vécni sẵn, có đục lỗ oval (để luôn ngón tay cái bên trái qua khi cầm vẽ), bán tại cửa hàng hoạ phẩm ở tất cả các trường mỹ thuật. Cũng có thể tự chế bằng gỗ dán hay tấm mica nhựa trắng (màu trắng để dễ so sánh các màu khi vẽ).

- Keo để dùng với bột màu khô: gồm arabic, keo da trâu, pha sẵn với nước nóng (cho dễ tan) trước khi vẽ theo tỉ lệ 1 keo 3 nước. Cũng có thể mua keo dán, hồ dán hay keo sữa cho tiện dùng ngay nhưng coi chừng vẽ keo đặc quá sẽ làm màu bị xin và cứng.

- Lọ hay ống đựng nước, miệng rộng, có nắp đậy, để pha màu và rửa bút.

- Bảng gỗ dán để bồi giấy vẽ. Lý tưởng nhất là cỡ A3 (40 × 60cm) và dày khoảng 5mm.

- Giấy vẽ: có thể dùng giấy canson dày để vẽ ngay cho tiện, đỡ phải bồi nhưng phải mua giá đắt, vẽ hỏng phải bỏ thì phí. Tốt nhất và thông dụng nhất với tranh bột màu là giấy in báo. Nhưng loại giấy này không thể vẽ ngay (vì gặp nước sẽ bị nhăn, nhũn, không phẳng nữa) mà phải bồi lên bảng gỗ dán.

3.2. Cách bồi giấy in báo để vẽ tranh bột màu

- Chuẩn bị bảng gỗ dán sạch sẽ, tuyệt đối không có các vết hồ, còn dán hay màu cũ trên bề mặt (để sau này không dính và làm rách giấy khi ta bồi đợt giấy mới)

- Định vẽ bài với khuôn khổ nào thì phải rọc sẵn giấy in báo to hơn, mỗi cạnh thêm khoảng 5 – 6cm, tức là mỗi bên thừa ra 2,5 – 3cm so với khuôn khổ bài định vẽ. Lấy bút chì và thước kẻ sẵn giới hạn khuôn khổ của bài rồi kẻ tiếp một khung nữa lớn hơn khuôn khổ bài một chút (khung ngoài rộng hơn khung trong độ 5 ly là được). Gập sẵn tất cả các cạnh giấy lật lên theo khung ngoài.

- Đặt giấy ngay ngắn vào đúng vị trí cân đối của bảng vẽ. Phết hồ dán hay miết com nguội hoặc bún vào 4 cạnh giấy đã gập lật lên. Tốt nhất là loại hồ dán nấu từ bột gạo tẻ, sau đó đến bún sợi, com nguội thì phải nhào mới dùng được. Phết hồ xong không được lật úp 4 cạnh giấy xuống ngay.

- Dùng khăn mặt hay vải ướt sũng để lau nhẹ (nhẹ để không làm rách hay sòn mặt giấy) trên mặt giấy theo nguyên tắc lần lượt từng nhất từ giữa ra ngoài. Khi nào giấy thấm ướt đều, ép sát xuống bảng, không còn bọt khí lẫn bên dưới nữa thì lật 4 cạnh giấy xuống và ấn nhẹ để đảm bảo hồ hay bún dính xuống mặt gỗ dán.

- Đợi giấy khô nhưng không phơi bảng ra ngoài nắng và gió (vì giấy sẽ bị rách) mà nên để trong nhà cho khô tự nhiên. Nguyên tắc của việc bồi giấy là phải 4 cạnh khô trước, ở giữa khô sau (cho căng đều) nên trước khi hong khô cần chắm thêm vải ướt vào khu vực giữa tờ giấy (để khô chậm hơn so với ngoài rìa). Vậy là ta đã bồi xong giấy để vẽ bột màu.

3.3. Các bước vẽ bột màu

- Phác hình nhẹ nhàng bằng bút chì.

- Lấy bút bệt cỡ vừa để pha một chút màu nhạt (vàng đất chẳng hạn) rồi tô lại các nét chì đã phác làm cũ.

- Quan sát mẫu hay cảnh mà ta định vẽ xem những mảng màu lớn và chủ yếu nhất màu gì rồi lấy bút bệt cỡ to pha sẵn mấy màu ấy (nên pha sẵn lượng màu khá nhiều để tương ứng với các mảng lớn, không nhất thiết phải pha chính xác ngay màu định vẽ mà chỉ cần gần đúng). Cách pha: chấm bút vào keo rồi chấm vào màu và đặt xuống palét xoay đi xoay lại, lật lên lật xuống cho đến khi màu thật nhuyễn, nếu đặc quá thì chấm thêm nước pha vào cho loãng hơn một chút, xong rồi để đó đi pha thêm màu cho mảng lớn khác bằng bút bệt to khác...

- Dùng bút bệt cỡ lớn chấm đẫm màu đã pha rồi vẽ lên các mảng lớn đã phác. Chú ý: không tô đúng giới hạn đã phác mà nên tô chừa ra ngoài. Sau đó tô màu bên cạnh chừa quá giới hạn trở lại là vừa (như vậy các giới hạn sẽ nhuyễn, không bị cứng, vì đây là tranh vẽ chứ không phải tranh tô).

- Pha tiếp màu cho các mảng nhỏ hơn và vẽ vào các vị trí ấy. Cứ như thế cho đến khi thấy xong. Chú ý: không bao giờ ta có thể vẽ đúng màu và đúng mảng ngay lập tức (trừ phi có sẵn hình chuẩn để tô màu chuẩn vào – nhưng như thế tức là hình tô chứ không phải là tranh vẽ - mà tranh vẽ cần sửa đi sửa lại để biểu hiện bút pháp và cảm xúc nghệ thuật). Bởi vậy ta cần điều khiển các nét bút sao cho tương đối thoải mái, tương đối đúng vị trí và hình mảng, nếu cần có thể đập đi, sửa lại, chừa màu khác cho tới khi đạt ý định: tả được hình khối, ánh sáng, màu sắc, độ gần xa một cách ăn ý.

- Cuối cùng ta lấy bút nhỏ tía vào các chi tiết chính. Phải tía trên nền màu còn ướt cho ăn ý, tránh tía trên nền màu đã khô (sẽ cứng).

* Những ai mới tập vẽ bột màu đều rất khó chịu khi màu sau chưa vẽ mà màu trước đã khô (màu sẽ cứng, không rung cảm). Có 2 cách khắc phục. Một là nhúng ướt giấy trước mỗi lần vẽ. Cách làm này tiện lợi nhưng hơi lười: hiệu quả ăn ý ngay nhưng nếu nhúng nước nhiều thì giấy bồi có thể bị bong, bột màu đã vẽ có thể trôi mất hoặc bị bạc màu. Hai là chỉ dùng bột màu khô pha màu thật nhuyễn với keo và nước với lượng luôn nhiều hơn cần thiết một chút, vẽ nhanh nhưng không cần kỹ ngay, vẽ nhiều lượt mỏng và luôn bảo đảm kín phần lớn diện tích bài. Như vậy bài luôn ướt đều, chỉ cần tía tốt vào lúc cuối cùng là được. Tất nhiên kiểu cách gì thì cũng phải luyện tập nhiều mới đạt kết quả (chỉ có thiên tài mới vẽ một lần được ngay mà thôi).

* Không trát màu quá dày vì bột màu sẽ rụng mất.

* Không nên cứ thấy sáng hơn là pha thêm trắng vì các màu ngoài sáng rất phong phú và rực rỡ, nếu pha trắng nhiều sẽ làm màu bị bạc. Cần tận dụng các màu tươi sáng để vẽ ngoài sáng.

* Không phải cứ thấy tối hơn là pha thêm đen vì tối không có nghĩa là đen kịt, pha nhiều đen sẽ làm màu bị chết. Cần tận dụng các màu đậm để thay thế màu đen (chỉ khi đen rõ mới dùng màu đen).

* **Bắt đầu dĩ mới để chữa trắng giấy, người mới tập nên vẽ kín bài.**

* Cách vẽ này không áp dụng cho bài trang trí.

3.4. Các kỹ thuật vẽ bột màu

* Vẽ kiểu ướt: đúng như đã trình bày ở trên. Đây là kỹ thuật dễ nhất cho người mới tập.

* Vẽ kiểu khô: không cần ướt đều, pha màu nào vẽ màu ấy, hầu như vẽ đâu được đấy. Đây là cách vẽ của những người đã có kinh nghiệm, đã tập luyện nhiều, vẽ chắc ăn. Chú ý: màu không pha loãng mà nên hơi đặc một chút, hạn chế bút nhỏ, nên dùng bút bẹt cỡ to vì cách này vẽ tạo mảng tốt hơn vờn tia. Có thể vẽ rất nhiều lần sau nhiều ngày mà mỗi lần vẽ tiếp không cần nhúng bài vào nước làm gì. Tất nhiên cách này không dễ và cần phải luyện tập rất nhiều mới có kết quả tương đối. Đặc biệt với cách vẽ này không nhất thiết phải bồi giấy, chỉ cần giấy tốt, dày, dạng canson hay conqueror ở mức vài trăm g.m (tất nhiên nên vẽ kín cả 4 góc bài, nếu không thì bài sẽ bị quăn góc). Ngay khi vẽ xong ta thấy mặt tranh có thể cong phồng – lượn sóng khá khó chịu. Nếu có điều kiện, nên để bài vào chỗ ẩm cho giấy doãi ra, sau khoảng 1 - 2 ngày mang ra chỗ khô, để khoảng 3 - 4 giờ rồi ép vào giữa một chồng báo dày cho đến khi khô hẳn, bài sẽ phẳng.

* Vẽ chồng đề: nếu để xoá hẳn thì ta nên chờ màu dưới khô mới vẽ đề lên cho chắc ăn. Còn nếu chồng đề thông thường trong khi vẽ thì nên lưu ý: màu sau nên pha đặc sánh hơn màu trước, khi vẽ cứ mạnh dạn phết lên, nếu không phủ kín hết hay màu bên dưới vẫn nổi lên phần nào thì đó mới là hiệu quả nghệ thuật (cần nhớ: ta vẽ chứ không tô màu).

Không nên phủ kín một mảng lớn bằng một mảng lớn khác mà nên phết các nhát bút rộng bản kết hợp lại thành mảng lớn nhưng cố tình bỏ sót các lốm đốm màu bên dưới, tạo ra hiệu quả phối màu sinh động. Không nhất thiết phải (và không thể) pha màu đúng ngay lập tức: cứ pha lần đầu gần đúng và cứ vẽ, sau đó pha lần thứ 2 đúng hơn và phết đề lên (thế mới là vẽ chứ không phải là tô).

* Vẽ kiểu rửa: trong quá trình vẽ, đôi khi có những chỗ bị lầy, nghĩa là màu pha sai, càng sửa càng sai mà mảng màu đã rất dày, ướt sũng, không khô, màu dưới lộn lên trên một cách khó chịu. Để khắc phục, ta nên đưa tấm bảng bồi bài ra chỗ có vòi nước để rửa bớt bằng bút bẹt rộng bản rồi chờ gần khô vẽ lại. Khi rửa phải thật nhẹ tay kéo rách giấy, hỏng bài.

Cũng có khi ta rửa xong, thấy màu ở chỗ cần rửa đã ngấm vào giấy một cách vừa độ, ăn ý với xung quanh thì có thể yên tâm để như vậy, khỏi vẽ đề lên đó làm gì.

Theo cách này, ta sẽ có kiểu tranh bột màu kết hợp các mảng vẽ và mảng rửa còn sót màu. Tất nhiên phải luyện tập nhiều thì sự phối hợp giữa mảng vẽ với mảng rửa mới thật sự ăn ý.

II. NHƯỢC ĐIỂM CỦA BỘT MÀU

- Dễ bị **BẠC MÀU**: khi khô màu không thấm như lúc ướt (do đó khi vẽ nên pha màu đậm hơn và tươi hơn một chút để đến khi khô là vừa).

- Ngược lại, dễ bị **XÌN MÀU**: nếu pha keo đặc quá hoặc chỉ pha keo mà không pha nước. Riêng với màu goat (pha sẵn đóng hộp nhựa tròn của Trung Quốc) thì càng pha trộn nhiều và càng dày, lật bút nhiều thì khi vẽ, mảng màu sẽ bị tối lại, mất độ tươi, gọi là xin.

- Dễ bị **RỤNG, BONG, TRÓC** nếu vẽ màu quá dày hoặc pha không đủ lượng keo (loãng quá).

- Nếu không vẽ liền mạch thì màu hôm sau khó ăn nhập với màu hôm trước. Do đó nếu hôm sau vẽ tiếp thì không phải là vẽ thêm mà vẽ lại hầu như toàn bộ cho ăn ý toàn bộ.

- Màu goat pha sẵn trong hộp nhựa tròn có vẽ rất tiện lợi (đỡ công pha trộn) nhưng nếu để vẽ tĩnh vật hay phong cảnh thì sẽ khó hơn nếu so với màu bột khô pha keo và hoà nước (dù rất mất công pha trộn).

PHẦN BÀI TẬP

1. Bài vẽ TĨNH VẬT bằng bột màu

1.1. Hiểu biết về tranh tĩnh vật vẽ bằng bột màu

- Đối tượng là các vật tĩnh, bày trong 1 không gian cụ thể, ánh sáng tập trung, màu mạnh.

- Phải ưu tiên tả cho được khối nổi của lọ, hoa quả cũng như tương phản về màu và đậm nhạt giữa nền và các vật tĩnh.

- **Lưu ý:** Do ánh sáng nên các màu sẽ có ảnh hưởng sang nhau. Bên trong mảng tối của lọ và hoa quả thường có phản quang rất thú vị nhưng phản quang không bao giờ sáng bằng ngoài sáng.

- Bóng đổ không chỉ có 1 độ đậm và 1 màu.

- Thứ tự ưu tiên của bài sẽ là: 1- Hoa, 2- Quả, 3- Lọ hay đồ gốm, thủy tinh, đồng, 4- Các hình khối hỗ trợ như hộp phấn, sách, khối lập phương, khối kim tự tháp... 5- Nền, 6- Mặt tường hay không gian rộng bao quanh.

1.2. Cách chọn và bày mẫu

- Vì các em mới tập vẽ nên cần bày mẫu với ánh sáng mạnh và tập trung. Tốt nhất ánh sáng nên chếch từ trên xuống, tránh ánh sáng ngang.

- Lọ gốm có dáng và màu đơn giản, không tươi màu như quả chín, tốt nhất chỉ 1 màu. Quả nên to và chín (tránh loại quả nhỏ và nhiều). Hoa cắm lọ nên rục rờ.

- Vải nền thật đậm nếu lọ và hoa màu sáng và ngược lại (để tôn các vật mẫu lên).

- Tránh các vật mẫu giống nhau về tạo dáng, ví dụ quả tròn mà lọ cũng tròn hay lọ hình trụ bày cạnh khối viên trụ...

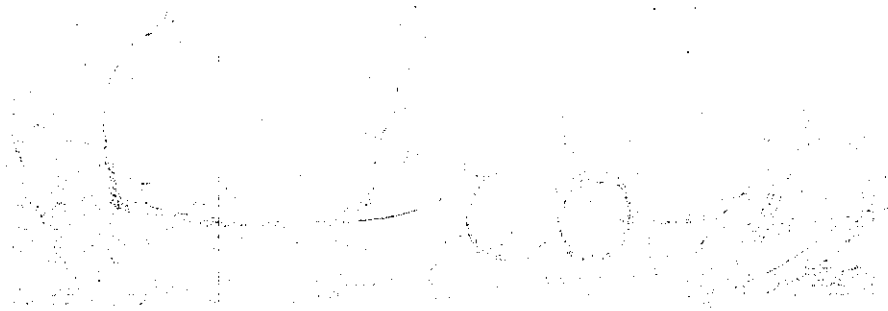
1.3. Khuôn khổ bài: khoảng 45 × 60cm là vừa. Nếu bồi nên cắt giấy báo cỡ 50 × 65cm (xem mục 1.3.2. Cách bồi giấy in báo (trang 73).

1.4. Các công đoạn: xem 1.3.3 (trang 74). Các bước vẽ bột màu và 1.3.4 (trang 75). Các kỹ thuật vẽ bột màu ở phần trên.

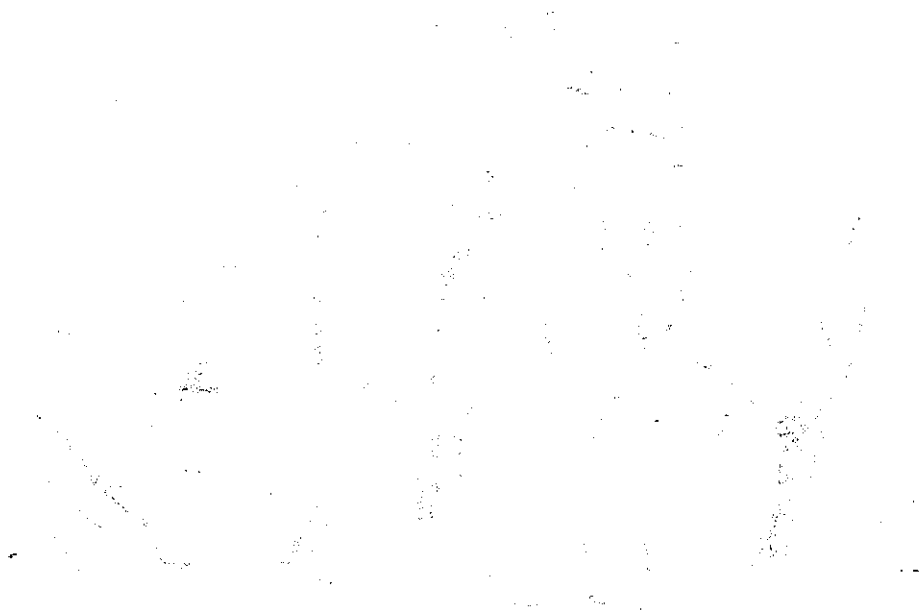
1.5. Cách trình bày bài bột màu

Vẽ xong lấy thước kẻ và dao rọc giấy rọc bên trong vạch đã miết hồ hay miết bún rồi dỡ bài ra. Xén cho thật cân và vuông 4 góc bài rồi dính cho cân lên trên một tấm bìa trắng, sao cho mỗi cạnh bìa thừa rộng ra từ 5 đến 10cm.

Nếu có điều kiện nên làm bo trở: trở thùng một hình chữ nhật giữa tấm bìa trắng sao cho nhỏ hơn kích thước bài một chút. Sau đó đặt lên trên mặt bài rồi chỉnh cho cân. Cuối cùng dán cố định bài ở mặt sau, chú ý dán các góc và giữa cạnh dài.



Bước 1: Phác chi



Bước 2: Phác bằng màu nhẹ và nhát đờ lên nét chi



Bước 3: Lên các mảng đậm nhạt bằng các màu chính



Bước 4: Tiếp tục diễn tả



Bước 5: Diễn tả tĩnh vật cho đến khi xong bài

2. Bài vẽ PHONG CẢNH bằng bột màu

2.1. Hiểu biết về tranh phong cảnh vẽ bằng bột màu

- Phong cảnh vẽ bằng bột màu rất thú vị vì dễ truyền tải cảm xúc, rất thuận lợi vì bột màu cho phép dập xóa tương đối thoải mái nên trước khi vẽ không cần đắn đo gì nhiều.

- Lý tưởng nhất là vẽ phong cảnh vào mùa cây thay lá hay ra hoa (sẽ có các sắc màu thay đổi trong tranh như đỏ, cam, vàng, hồng, tím, trắng bên cạnh màu xanh lá cây muôn thuở). Khi đó bên những cây lá xanh còn có cây trụi lá, trơ cành, tạo nên hình thái phong phú.

- Nên vẽ lúc có nắng thì màu sắc đẹp hơn, tương phản mạnh hơn, nhưng không nên vẽ liền tù tì cả ngày (vì hướng ánh nắng thay đổi) mà nên vẽ toàn buổi sáng hoặc toàn buổi chiều (để chỉ vẽ một kiểu ánh nắng).

- Nên vẽ cảnh có tháp thoáng bóng chùa, đình, tháp cổ...

- Nên vẽ cảnh có núi xanh xa xa, hồ ao ở gần cho sơn thủy hữu tình.

- Chọn góc nhìn cao một chút thì sẽ dễ vẽ hơn, ví dụ đứng trên đê...

2.2. Cách chọn và cắt cảnh

- Thoải mái nhất là vẽ trong công viên vì có nhiều cây cỏ trồng tập trung lại thoáng đãng. Cũng có thể vào vườn chùa nào rộng và đẹp. Gợi ý: vườn sau của Bảo tàng Dân tộc học, Văn Miếu, hồ Văn, các chùa ven hồ Tây như Kim Liên, Trấn Quốc, Thiên Niên, Vạn Niên, Tảo Sách hay Phủ Tây hồ...

- Có thể ra ngoại thành vẽ cảnh cánh đồng quê.

- Chuẩn bị khung bìa trở hình chữ nhật để tiện soi và cắt cảnh. Chú ý không để các lỗi như: đường chân trời chia đôi tranh theo chiều ngang, cột điện hay cây cau chia đôi tranh theo chiều dọc, điểm tụ ở chính giữa tranh...

- Tuyệt đối không chụp ảnh rồi chép lại vì sẽ mất khả năng vẽ thực tế, mất cảm xúc trực tiếp, mất sáng tạo, sau này chỉ vẽ được từ hình ảnh đã dàn lên mặt phẳng.

- Không vẽ cảnh lạ kiêu: ban đêm (dù có đèn) hay trời mưa, gió bão (vì rất phức tạp).

2.3. Khuôn khổ bài: khoảng từ 40 × 55cm đến 45 × 60cm, tùy theo thời gian thực hiện bài dài hay ngắn.

2.4. Các công đoạn: xem 1.3.3. Các bước vẽ bột màu và 1.3.4. Các kỹ thuật vẽ bột màu ở phần trên.

- Cuối cùng trình bày bài: xem phần 3.1.5. Cách trình bày bài bột màu.



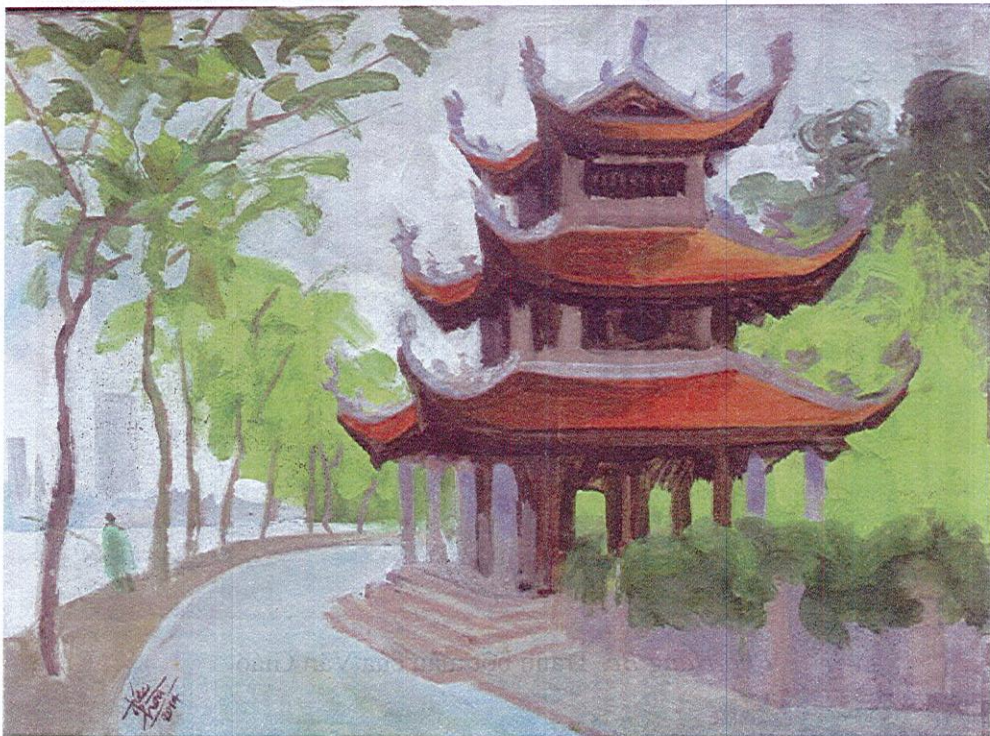
Bước 1: Phác hình bằng nét màu



Bước 2: Phác chỉnh kỹ hình

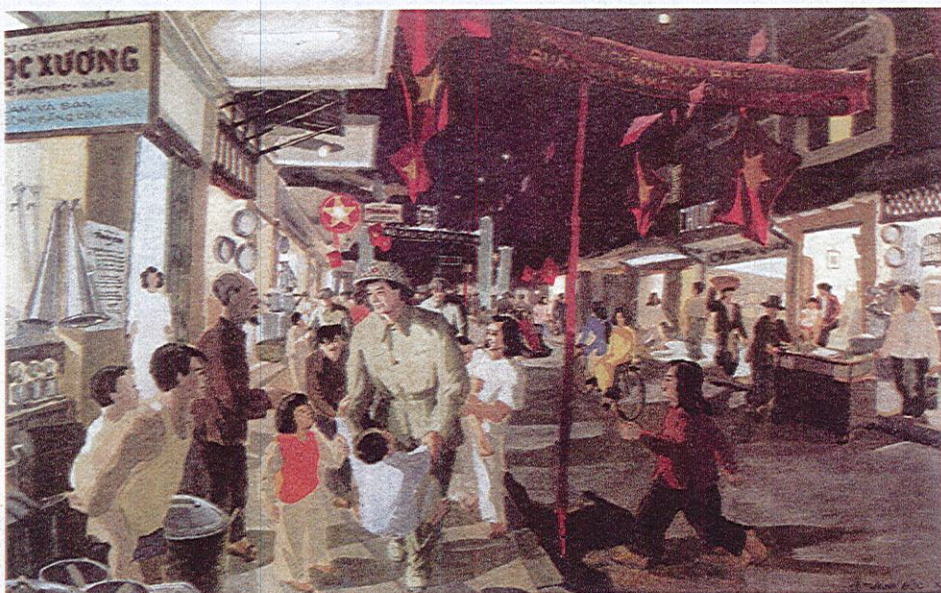


Bước 3: Lên màu diễn tả khối và chất

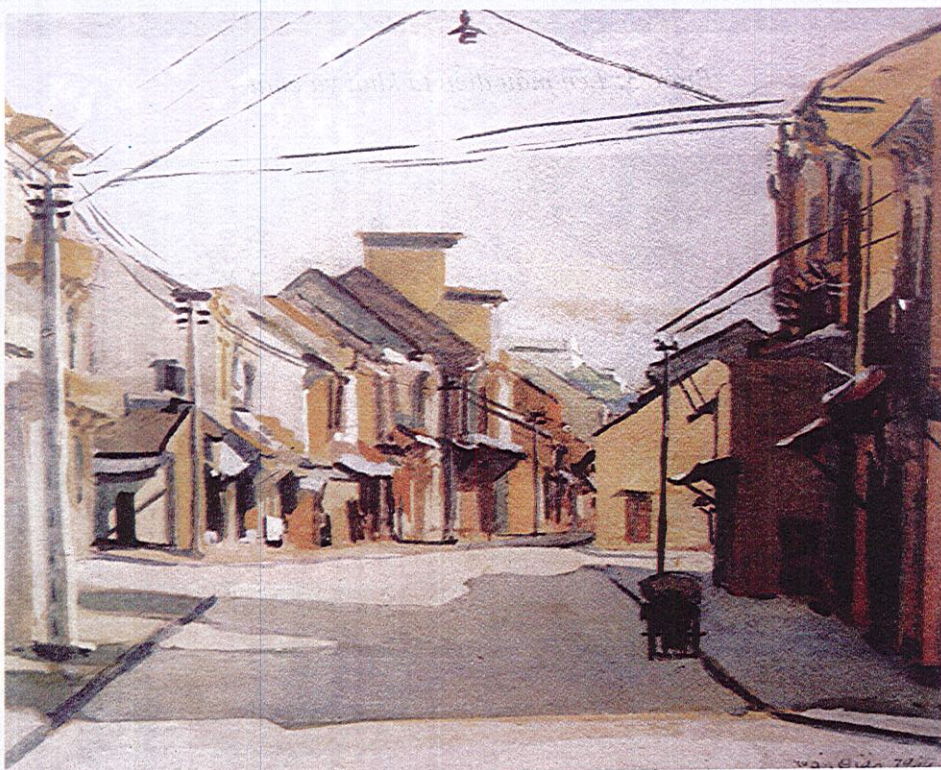


Bước 4: Nhân tia, mô tả kỹ

Một số hình ảnh tham khảo các phong cách vẽ tranh màu bột



Phố Hà Nội đêm giải phóng 1954. Tranh bột màu của Lê Thanh Đức



Phố Hàng Bè. Tranh bột màu của Văn Giáo



Ao làng. Tranh bột màu của Phan Thị Hà



Phong cảnh làng quê. Tranh bột màu của Lê Na

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. DUC. *Nghệ thuật bố cục và khuôn hình dành cho Hội họa, Nhiếp ảnh, Tranh truyện và Quảng cáo (Bản dịch của Đức Hòa)*. Nhà xuất bản Fleurus. Paris. 1992..
2. Đặng Đức Siêu. *Chữ viết trong các nền văn hoá*. NXB Văn hoá. Hà Nội 1982.
3. Michel Laclotte và Jean - Pierre Cuzin. *Từ điển Hội họa, phân L-Z (tiếng Pháp)*. NXB Larousse. Paris 1996.
4. Ray Smith. *Sổ tay nghệ sĩ (tiếng Pháp)*. NXB Bordas. Paris 1989.
5. *Từ điển bách khoa có minh họa (tiếng Pháp)*. NXB Larousse. Paris 1991.
6. Lê Thanh Đức. *Chuyện kỹ thuật trong hội họa*. NXB Văn hoá, Hà Nội 1977.
7. Phạm Cao Hoàn biên dịch. *Vẽ màu nước xưa và nay*. NXB Mỹ thuật, 1998.
8. *Ký họa miền Nam Việt Nam, tập VI*. NXB Văn nghệ Giải phóng, 1975.
9. Lờ Tô Hoài, tranh Tạ Huy Long. *Đế mèn phiêu lưu ký*. NXB Kim Đồng, Hà Nội 2007.
10. Nguyễn Du Chi. *Hoa văn Việt Nam*.
11. *Lịch sử văn minh Trung Hoa, tập II* (phần về Khoa học kỹ thuật - Nghệ thuật Hội họa - Nghệ thuật Điêu khắc - Thư pháp và Khắc dấu). NXB Văn hoá Thông tin. Hà Nội, 2004.
12. *Kể chuyện Văn hoá truyền thống Trung Quốc*. NXB Thế giới, Hà Nội, 2003.
13. *Tổng quan nghệ thuật Đông phương – Hội họa Trung Hoa*. NXB Mỹ thuật, Hà Nội, 2005.

MỤC LỤC

	Trang
<i>Lời nói đầu</i>	3
Phần IV. VẼ MỤC NHO VÀ MÀU NƯỚC	
A. VẼ MỤC NHO	
I. Lý thuyết về chất liệu, kỹ thuật và lịch sử thể loại tranh mục nho	7
1. Định nghĩa	7
2. Lịch sử tranh mục nho và thủy mặc	7
3. Kỹ thuật vẽ tranh mục nho	11
4. Nhược điểm của vẽ mục nho	13
II. Bài vẽ tĩnh vật bằng mực nho	13
1. Hiểu biết về tranh tĩnh vật vẽ mực nho	13
2. Cách chọn và bày mẫu	14
3. Khuôn khổ bài	14
4. Các công đoạn	14
III. Bài vẽ phong cảnh thiên nhiên (cây cối) bằng mực nho	17
1. Hiểu biết về tranh phong cảnh thiên nhiên vẽ bằng mực nho	17
2. Cách chọn và cắt cảnh	17
3. Khuôn khổ bài	17
4. Các công đoạn	17
IV. Bài vẽ phong cảnh thành thị bằng mực nho	20
1. Hiểu biết về tranh phong cảnh thành thị vẽ bằng mực nho	20
2. Cách chọn và cắt cảnh	20
3. Khuôn khổ bài	20
4. Các công đoạn	20
V. Bài vẽ phong cảnh kết hợp thiên nhiên – kiến trúc bằng mực nho	23
1. Lưu ý:	23
2. Khuôn khổ bài	23

B - VẼ MÀU NƯỚC

I. Lý thuyết về chất liệu, lịch sử và kỹ thuật vẽ tranh màu nước	27
1. Định nghĩa	27
2. Lịch sử tranh màu nước	27
3. Vật liệu màu nước ở Việt Nam	29
4. Kỹ thuật vẽ màu nước	31
5. Nhược điểm của màu nước	34

PHẦN BÀI TẬP

I. Bài vẽ tĩnh vật bằng màu nước	35
1. Hiểu biết về tranh tĩnh vật vẽ bằng màu nước	35
2. Cách chọn và bày mẫu	35
3. Khuôn khổ bài:	35
4. Các công đoạn:	35
II. Bài vẽ phong cảnh thiên nhiên bằng màu nước	38
1. Hiểu biết về tranh phong cảnh thiên nhiên vẽ bằng màu nước	38
2. Cách chọn và cắt cảnh	39
3. Khuôn khổ bài	39
4. Các công đoạn	39
III. Bài vẽ phong cảnh thành thị bằng màu nước	44
1. Hiểu biết về đặc điểm phong cảnh thành thị	44
2. Cách chọn và cắt cảnh	44
3. Khuôn khổ bài	45
4. Các công đoạn	45
V. Bài vẽ phong cảnh kết hợp thiên nhiên – kiến trúc bằng màu nước	48
1. Lưu ý	48
2. Khuôn khổ bài	48

Phần V. VẼ KẾT HỢP

I. Bài vẽ kết hợp bút sắt + mực nho	57
1. Các cách kết hợp bút sắt với mực nho	57
2. Thực hành chất liệu	58
II. Bài vẽ bút sắt + màu nước	61
1. Các cách kết hợp bút sắt với màu nước	61
2. Thực hành chất liệu	63

Phần VI. VẼ BỘT MÀU

- | | |
|--|----|
| 1. Lý thuyết về chất liệu, lịch sử và kỹ thuật tranh bột màu | 70 |
| 1.1. Chất liệu | 70 |
| 1.2. Lịch sử | 70 |
| 1.3. Kỹ thuật vẽ tranh bột màu | 71 |
| 2. Nhược điểm của bột màu | 76 |

PHẦN BÀI TẬP

- | | |
|-----------------------------------|----|
| 1. Bài vẽ tĩnh vật bằng bột màu | 77 |
| 2. Bài vẽ phong cảnh bằng bột màu | 81 |

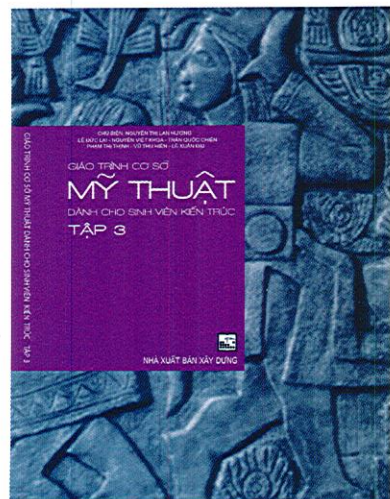
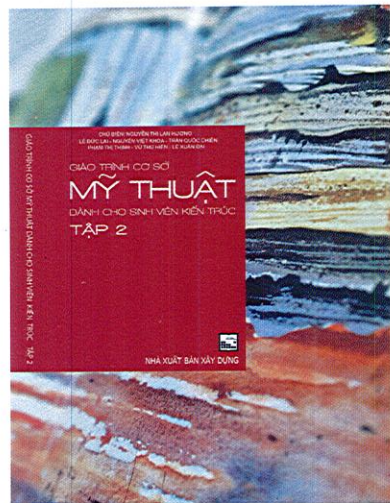
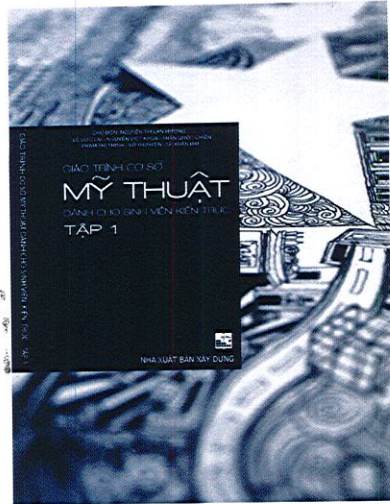
TÀI LIỆU THAM KHẢO	86
--------------------	----

GIÁO TRÌNH CƠ SỞ MỸ THUẬT DÀNH CHO SINH VIÊN KIẾN TRÚC TẬP II

Chịu trách nhiệm xuất bản:
TRỊNH XUÂN SƠN

<i>Biên tập:</i>	NGUYỄN THU DUNG
<i>Chế bản:</i>	TRẦN KIM ANH
<i>Sửa bản in:</i>	NGUYỄN THU DUNG
<i>Vẽ bìa:</i>	NGUYỄN NGỌC DŨNG PHẠM TÚ NGỌC
<i>Nhóm tác giả:</i>	BỘ MÔN CƠ SỞ NGHỆ THUẬT KHOA KT & QH - ĐHXD

In 800 cuốn khổ 19 × 27cm tại Xưởng in Nhà xuất bản Xây dựng. Giấy chấp nhận đăng ký kế hoạch xuất bản số 40-2014/CXB/02-01/XD ngày 3/01/2014. Quyết định xuất bản số 187-2014/QĐ-XBXD ngày 11/9/2014. In xong và nộp lưu chiểu tháng 9-2014.



MÀU SẮC

Màu sắc là yếu tố cơ sở đặc biệt của mỹ thuật, có nhiều giá trị biểu cảm, thường tác động trực tiếp vào cảm xúc của chúng ta. Chính vì mang nhiều giá trị biểu cảm nên người ta hầu như không dùng màu trong các bản vẽ kỹ thuật và ít dùng trong bản thiết kế kiến trúc (chỉ dùng chủ yếu trong phối cảnh không gian), nhưng lại dùng rất phổ biến trong hội họa và điêu khắc Phật giáo.

Biết cách phối hợp màu sắc với các yếu tố cơ bản khác của mỹ thuật, họa sĩ sẽ có thể hoàn chỉnh và làm bức tranh của mình thêm rực rỡ và đầy xúc cảm.

Trong lịch sử mỹ thuật đã từng có trường phái DẤ THỦ duy sắc - chỉ dùng màu cực mạnh để biểu hiện cảm xúc một cách tối đa.

BỐ CỤC

Bố cục trong Mỹ thuật là sự sắp xếp, tổ chức các yếu tố tạo hình (đường nét, hình khối, đậm nhạt, màu sắc) theo những điều kiện quy định như: khung tranh (chữ nhật, vuông, tròn), vị trí (tượng để trong hay ngoài nhà), thể loại (tranh đơn hay bộ đôi, tam, tứ)...

Bố cục còn tùy theo trường phái: bố cục Cổ điển tĩnh, hài hòa, mực thước; bố cục Ba rốc năng động, đa hướng; bố cục Cổ điển châu Âu phải có điểm nhìn cố định trong khi điểm nhìn trong tranh quốc họa Trung Quốc sẽ dịch ziczác theo chiều dọc (nếu là tranh trục dọc) hay theo chiều ngang (nếu là tranh cuộn ngang) theo hướng chuyển biến của câu chuyện.

TRANH MÀU NƯỚC Ở VIỆT NAM

Trước TK XX, người Việt đôi khi cũng có vẽ một thứ gần như màu nước: đó là tranh chân dung Nguyễn Trãi hay một số tranh thờ các vị tổ dòng họ. Các dòng tranh dân gian cũng in màu tự chế gắn với màu nước như ở dòng tranh Đông Hồ hay màu phẩm tô tay như ở dòng tranh Hàng Trống... Kể cũng lạ là dù ở sát nách Trung Quốc nhưng người Việt hầu như không học được gì ở nền quốc họa vĩ đại của họ. Phải đến tận năm 1925, khi trường Mỹ thuật Đông Dương được thành lập thì chúng ta mới có những tranh màu nước đích thực, trên cơ sở ảnh hưởng Pháp. Những kỹ họa màu nước của Việt Nam phát triển mạnh trong hai thời kỳ kháng chiến chống Pháp và Mỹ do gọn nhẹ, tiện lợi.

Trong bạt ngàn những kỹ họa ấy, đôi khi cũng có một số xứng đáng gọi là tranh màu nước do sự hoàn chỉnh, chất lượng nghệ thuật cao, có tính mẫu mực... Đó là những bức vẽ của Tô Ngọc Vân, Trần Văn Cẩn, Lưu Công Nhân, Nguyễn Trọng Hợp, Phạm Đỗ Đống... Gần đây, đầu TK XXI xuất hiện loạt minh họa truyện "Để mèn phiêu lưu ký" của Tô Hoài bằng màu nước rất hiệu quả. Tác giả của những bản vẽ ấy là họa sĩ Tạ Huy Long.

ISBN: 978-604-82-0073-2



9 786048 200732

Giá: 51.000đ



THƯ VIỆN
HUBT

TÀI LIỆU PHỤC VỤ THAM KHẢO NỘI BỘ